**ECHOES BEFORE TIME**

Day 1

**Henry Lowell:**  
Chào buổi sáng, Giáo sư Solomon!  
Như chúng ta đã giao hẹn trên chuyến bay từ Paris đến New York, hôm nay tôi đến để được nghe ngài chia sẻ cụ thể về các nên văn minh quá khứ từ góc nhìn khảo cổ, khoa học, và tâm linh..

**Giáo sư Solomon:**  
(Mỉm cười hiền hậu, khẽ gật đầu, cử chỉ từ tốn. Căn phòng làm việc của ông ngập tràn sách, những hiện vật nhỏ và bản đồ cổ, tạo một không khí vừa uyên bác vừa có chút bí ẩn)

Chào buổi sáng, anh Henry. Rất vui được đón tiếp anh tại đây. Chuyến bay đó quả là một cơ duyên thú vị, phải không? Tôi cũng rất ấn tượng với sự say mê và những hiểu biết sâu sắc của anh về các chủ đề mà chúng ta đã trao đổi.

Xin anh cứ tự nhiên. Tôi rất sẵn lòng chia sẻ những gì mình đã tích lũy và chiêm nghiệm được trong suốt nhiều năm qua. Anh biết đấy, con đường khảo cổ học của tôi đôi khi dẫn đến những kết luận không hoàn toàn trùng khớp với những gì sách vở chính thống vẫn trình bày. Nhưng tôi tin rằng, lịch sử và quá khứ của nhân loại còn ẩn chứa nhiều tầng lớp sâu xa hơn chúng ta tưởng.

(Ông dừng lại một chút, nhìn ra ngoài cửa sổ như đang thu thập dòng suy nghĩ)

Trong quá trình này, như tôi có lẽ đã thoáng đề cập, đôi khi tôi cũng có thêm một nguồn tham khảo khá đặc biệt từ con gái tôi, Laura. Cháu có một khả năng cảm nhận, hay "nhìn thấy" những điều vượt ngoài giác quan thông thường, mà người xưa thường gọi là "thiên mục". Dĩ nhiên, đây không phải là một khả năng toàn năng hay lúc nào cũng rõ ràng. Những gì cháu cảm nhận được có khi rất chi tiết, có khi lại mơ hồ, mang tính gợi ý. Và tôi luôn cẩn trọng đối chiếu chúng với các bằng chứng khảo cổ, các ghi chép lịch sử, cũng như những lý giải mang tính quy luật phổ quát hơn.

Tôi chia sẻ điều này ngay từ đầu để anh hiểu rõ hơn về phương pháp tiếp cận đa chiều của tôi, nơi khoa học và những cảm nhận trực giác đôi khi có thể bổ trợ cho nhau, hé lộ những khía cạnh mà chỉ một phương pháp đơn lẻ khó lòng chạm tới.

Vậy, anh Henry, hôm nay chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu? Anh có thể đặt bất cứ câu hỏi nào mà anh thấy quan tâm nhất.

**Henry Lowell:**Vâng, tôi còn được biết Giáo sư không chỉ là một nhà khảo cổ học, mà còn là một người tu luyện Phật Pháp... Điều này hẳn sẽ đem đến cho Giáo sư góc đa chiều hơn trong quá trình nghiên cứu khảo cổ và lịch sử…

**Giáo sư Solomon:**  
(Khẽ gật đầu, ánh mắt ánh lên vẻ trầm tư nhưng không kém phần cởi mở)

Vâng, anh Henry, anh nói rất đúng. Việc tôi có duyên tiếp cận và thực hành con đường tu dưỡng tâm tính – mà anh gọi là Phật Pháp, hay nói rộng hơn là một con đường tu luyện theo các nguyên lý cổ xưa về hoàn thiện bản thân – quả thực đã mang lại cho tôi một nhãn quan khác biệt, một chiều sâu mới trong việc nhìn nhận lịch sử và khảo cổ học.

Anh biết đấy, khảo cổ học truyền thống thường tập trung vào việc khai quật, phân loại hiện vật, xác định niên đại dựa trên các phương pháp khoa học hiện có. Đó là những công việc vô cùng quan trọng, là nền tảng. Nhưng khi chúng ta chỉ dừng lại ở đó, đôi khi chúng ta bỏ lỡ những thông điệp, những ý nghĩa sâu xa hơn mà các di tích, các nền văn minh cổ muốn truyền tải.

(Ông dừng lại, chọn một cuốn sách cũ trên bàn, lật nhẹ vài trang một cách trân trọng)

Con đường tu luyện giúp tôi hiểu rằng, lịch sử không chỉ là một chuỗi các sự kiện ngẫu nhiên, hay một quá trình "tiến hóa" đơn thuần theo một đường thẳng. Nó có thể vận hành theo những quy luật lớn hơn, những chu kỳ mà các nền văn hóa cổ xưa đã từng đề cập đến. Nó giúp tôi nhìn nhận sự hưng thịnh và suy vong của các nền văn minh không chỉ dưới góc độ vật chất, mà còn dưới góc độ đạo đức, tâm linh.

Khi đứng trước một di chỉ cổ xưa, tôi không chỉ nhìn thấy những viên đá, những mảnh gốm, mà còn cố gắng cảm nhận được "linh hồn" của nơi đó, những thăng trầm, những câu chuyện mà nó muốn kể. Việc tu luyện giúp tâm trí tôi tĩnh lặng hơn, có lẽ cũng giúp tôi dễ dàng kết nối hơn với những "thông tin" vi tế, những dấu ấn còn lưu lại trong không gian và thời gian.

Tuy nhiên, tôi luôn rất cẩn trọng để không để những cảm nhận chủ quan lấn át các bằng chứng khoa học. Chúng là hai khía cạnh bổ trợ, soi chiếu lẫn nhau. Những hiểu biết từ con đường tu luyện giúp tôi đặt ra những câu hỏi mới, nhìn nhận các bằng chứng khảo cổ dưới một góc độ rộng lớn hơn, và đôi khi, nó giúp giải thích những điều mà khoa học thuần túy còn đang bế tắc.

Chẳng hạn, khi chúng ta nói về những công trình vĩ đại như Kim Tự Tháp Giza, nếu chỉ dựa vào trình độ kỹ thuật được chấp nhận của người Ai Cập cổ đại, chúng ta sẽ gặp rất nhiều câu hỏi không lời giải. Nhưng nếu mở rộng nhãn quan, rằng có thể đã tồn tại những nền văn minh trước đó với trình độ phát triển vượt bậc, hoặc có sự can thiệp, chỉ dẫn từ những nguồn lực mà chúng ta chưa hiểu hết, thì mọi thứ bắt đầu trở nên có lý hơn.

Và như tôi đã nói, những "thấy biết" của Laura, dù cần được kiểm chứng và không phải là bằng chứng tuyệt đối, đôi khi cũng là một mảnh ghép thú vị trong bức tranh tổng thể này. Cháu được khai mở khả năng đó khá sớm, vào khoảng năm 10 tuổi, nhưng rõ rệt nhất là khi chúng tôi đến Ai Cập, tại khu vực Kim Tự Tháp Giza, lúc đó cháu khoảng 12 tuổi. Dường như có một sự "khai thị" mạnh mẽ tại chính nơi linh thiêng đó. Những gì cháu mô tả về quá trình xây dựng Kim Tự Tháp khi đó thực sự rất sống động, chi tiết, khiến tôi phải suy nghĩ rất nhiều. Dĩ nhiên, với các địa điểm khác, cảm nhận của cháu có thể không được rõ ràng đến vậy, đôi khi chỉ là những cảm xúc, những hình ảnh thoáng qua.

Tôi luôn nhắc nhở cháu và chính mình rằng, những gì "thấy" được cũng có thể bị giới hạn bởi tầng thứ nhận thức của mỗi người, hoặc có những điều Thần chỉ hé lộ một phần, chưa đến lúc để biết tường tận. Đó là nguyên tắc không tùy tiện "tiết lộ thiên cơ" mà những người có chút hiểu biết về tâm linh đều cần phải tuân thủ.

Anh Henry, đây là một chủ đề khá sâu rộng. Anh có muốn tôi chia sẻ thêm về một khía cạnh cụ thể nào không?

**Henry Lowell:**Vâng, như lần trò chuyện cùng Giáo sư trên chuyến bay đó, tôi đã chia sẻ bản thân mình cũng rất thích tìm đọc các kinh sách trong các tôn giáo... Mà để có thể một người có thể đứng từ góc nhìn trong tôn giáo thì người đó phải vửa nhận sự tồn tại của Thần và cũng thừa nhận sự việc con người có thể có được một số năng lực siêu nhiên vượt khỏi tầm lý giải của khoa học biện chứng, đơn cử như trường hợp của con gái anh, Laura...  
Nhưng để bạn đọc của The Epoch Media có thể dần tiếp cận được, Giáo sư hãy chia sẻ từ góc độ khảo cổ và khoa học trước...  
Đầu tiên, như Giáo sư vừa đề cập đến Kim Tự Tháp Ai Cập, ngài có lý giải gì để nói lên nguồn gốc của nó?

**Giáo sư Solomon:**  
(Lắng nghe chăm chú, khẽ gật đầu tán đồng)

Anh Henry, anh đã chạm đến một điểm rất cốt lõi. Đúng vậy, để thực sự thấu hiểu những tầng sâu của lịch sử, đôi khi chúng ta cần một sự cởi mở nhất định với những khái niệm như "Thần" hay những khả năng vượt ngoài khoa học thực chứng. Nhưng tôi hoàn toàn đồng ý với anh, để đông đảo bạn đọc có thể tiếp cận, chúng ta nên bắt đầu từ những nền tảng quen thuộc hơn: khảo cổ học và các phân tích khoa học.

Về Kim Tự Tháp Giza, quả thực đây là một công trình luôn thách thức sự hiểu biết của chúng ta. Lý thuyết phổ biến nhất, rằng đây là lăng mộ của các Pharaoh thuộc Vương triều thứ Tư, được xây dựng trong khoảng 20 năm với sức người và những công cụ thô sơ, thực sự vấp phải quá nhiều mâu thuẫn khi chúng ta đi sâu vào chi tiết.

(Ông đứng dậy, tiến đến một kệ sách và lấy ra một tập tài liệu có vẻ cũ, chứa đầy hình ảnh và sơ đồ của Kim Tự Tháp)

Thứ nhất, hãy nói về niên đại. Quan điểm chính thống cho rằng chúng được xây dựng vào khoảng 2589 – 2566 TCN. Tuy nhiên, có những bằng chứng thiên văn học rất đáng chú ý. Chẳng hạn, sự thẳng hàng gần như hoàn hảo của ba kim tự tháp lớn tại Giza với ba ngôi sao trong chòm Thắt lưng của Orion. Sự thẳng hàng này chỉ đạt mức độ chính xác cao nhất vào khoảng năm 10.500 TCN. Đây là một con số khiến giới khảo cổ chính thống phải e dè, vì nó đẩy lùi niên đại của công trình này quá xa so với khung thời gian chấp nhận được của họ.

Thứ hai, kỹ thuật xây dựng. Chúng ta đang nói về hàng triệu khối đá, mỗi khối nặng từ 2,5 tấn đến hơn 80 tấn, được cắt gọt với độ chính xác kinh ngạc và lắp ghép gần như không một kẽ hở. Với trình độ công cụ được cho là của người Ai Cập thời đó – chủ yếu là đồng và đá lửa – làm thế nào họ có thể khai thác, vận chuyển và nâng những khối đá khổng lồ này lên độ cao hàng trăm mét? Những bức phù điêu miêu tả hàng ngàn nô lệ kéo đá chỉ là giả thuyết, và thực tế không có bằng chứng khảo cổ nào cho thấy một lực lượng lao động khổng lồ như vậy đã từng tồn tại và làm việc tại Giza trong một thời gian dài.

Thứ ba, kiến thức toán học và thiên văn học ẩn chứa trong Kim Tự Tháp Lớn.

* Tỷ lệ của nó với Trái Đất: Nếu lấy chu vi đáy của Kim Tự Tháp Lớn nhân với 43.200, chúng ta sẽ được chu vi xích đạo của Trái Đất. Nếu lấy chiều cao của nó nhân với 43.200, chúng ta sẽ được bán kính cực của Trái Đất. Con số 43.200 này không phải ngẫu nhiên, nó liên quan đến hiện tượng tuế sai của Trái Đất. Làm sao một nền văn minh sơ khai có thể biết được những con số chính xác này?
* Giá trị của số Pi và Số Vàng (Phi) cũng được tìm thấy trong các tỷ lệ của kim tự tháp với độ chính xác đáng kinh ngạc.

(Ông dừng lại, nhìn Henry, giọng nói trở nên trầm hơn)

Vậy, nếu không phải người Ai Cập thời Pharaoh xây dựng, hoặc ít nhất không phải họ là những người chủ đạo, thì ai đã làm? Đây chính là câu hỏi mở ra những khả năng về các chu kỳ văn minh trước đó.

Và đây là lúc những "thấy biết" của Laura, dù chỉ là một nguồn tham khảo, lại gợi mở những điều thú vị. Khi chúng tôi ở Giza, như tôi đã kể, cháu lúc đó khoảng 12 tuổi. Cháu mô tả đã "nhìn thấy" những người xây dựng có tầm vóc lớn hơn chúng ta ngày nay, họ cao hơn 5m, nhìn bề ngoài thì họ dùng sức người đơn thuần để di chuyển những khối đá, nhưng đằng sau là được thần lực gia trì thêm sức mạnh. Ngoài ra, Laura nói về việc họ sử dụng một dạng năng lượng, có thể là âm thanh hoặc một loại công nghệ nào đó mà chúng ta chưa biết, để làm cho đá trở nên nhẹ hơn hoặc di chuyển chúng một cách dễ dàng. Cháu cũng thấy những công cụ phát ra ánh sáng, giúp họ làm việc cả ngày lẫn đêm, và một bầu không khí rất trang nghiêm, linh thiêng bao trùm công trường, chứ không phải là sự khổ cực của nô lệ.

Dĩ nhiên, đây là những mô tả từ một đứa trẻ, nhưng sự nhất quán và chi tiết trong những gì cháu kể lại, cùng với những bằng chứng vật lý mà chúng ta vừa phân tích, khiến tôi không thể không suy ngẫm. Nó gợi ý rằng Kim Tự Tháp Giza có thể là di sản của một nền văn minh tiên tiến hơn nhiều, tồn tại từ rất lâu trước các Pharaoh Ai Cập. Người Ai Cập sau này có thể chỉ là những người thừa kế, sử dụng lại, hoặc cố gắng mô phỏng những công trình vĩ đại này mà thôi.

Vậy, anh Henry, từ những phân tích này, anh có thấy rằng quan điểm lịch sử chính thống về Kim Tự Tháp cần được xem xét lại một cách nghiêm túc không?

**Henry Lowell:**  
Vâng, nhiều công trình cổ đại còn xót lại đến này thật không đơn giản như vẻ bề ngoài... Về con số ngài vừa nhắc đến, tôi nhớ láng máng đã đọc được đâu đó, rằng 12h × 60 phút × 60 giây = 43.200 giây. Liệu đây có là ngẫu nhiên?  
Và vị trí được chọn để xây dựng Kim Tự Tháp cũng liên hệ chặt với một kinh độ, vĩ độ đặc biệt nào nào?  
Và nếu nhìn từ góc độ tâm linh, những gì mà con gái Laura của anh đã nhìn thấy, nếu là các hình ảnh chân thật, thì sẽ nói lên những điều cụ thể gì?

**Giáo sư Solomon:**(Gật gù, ánh mắt ánh lên sự hứng thú trước những câu hỏi sắc sảo của Henry)

Anh Henry, anh đã đặt ra những câu hỏi rất hay, chạm đến những lớp lang sâu hơn của bí ẩn Kim Tự Tháp.

Về con số 43.200, anh liên hệ nó với số giây trong 12 giờ, đó là một quan sát rất tinh ý. Liệu có phải ngẫu nhiên không? Trong nghiên cứu, đặc biệt là khi đối diện với những công trình chứa đựng sự thông thái vượt trội như Kim Tự Tháp, tôi thường có xu hướng hoài nghi sự "ngẫu nhiên" thuần túy, nhất là khi các con số lặp lại và có ý nghĩa trong nhiều hệ thống khác nhau. Con số này, như tôi đã đề cập, liên quan mật thiết đến chu kỳ tuế sai của Trái Đất (khoảng 25.920 năm, và 43.200 là 1/600 của con số này nếu tính theo một hệ thống đơn vị thời gian cổ xưa, hoặc 2 x 21.600, với 2160 là số năm Trái Đất đi qua một cung Hoàng đạo trong chu kỳ tuế sai). Việc nó cũng tương ứng với số giây trong nửa ngày có thể là một sự đồng bộ hóa có chủ ý, một cách để những người xây dựng cổ xưa mã hóa kiến thức của họ vào những đơn vị thời gian quen thuộc, hoặc nó cho thấy một sự hiểu biết sâu sắc về các chu kỳ vũ trụ và cách chúng phản ánh lẫn nhau ở các quy mô khác nhau.

Bây giờ, về vị trí địa lý của Kim Tự Tháp Giza. Đây là một điểm cực kỳ đáng kinh ngạc.

* Như anh có thể đã biết, quần thể Giza tọa lạc gần như chính xác tại trung tâm của toàn bộ khối lục địa Trái Đất. Nếu chúng ta vẽ các đường kinh tuyến và vĩ tuyến chia đều các lục địa, giao điểm của chúng sẽ rơi rất gần Giza. Điều này khó có thể là sự tình cờ. Nó đòi hỏi một kiến thức toàn diện về địa lý toàn cầu, một điều mà nền văn minh Ai Cập cổ đại theo cách hiểu thông thường không thể có được.
* Và còn một chi tiết thú vị nữa mà nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra: vĩ độ của Đại Kim Tự Tháp là 29.9792458° Bắc. Con số này gần như trùng khớp hoàn toàn với tốc độ ánh sáng trong chân không, là 299.792.458 mét/giây. Dĩ nhiên, nhiều người sẽ phản bác rằng đơn vị "mét" và "giây" là những phát minh hiện đại, không thể nào người xưa biết đến. Đây là một lập luận có lý. Tuy nhiên, sự trùng hợp này, khi đặt cạnh những hiểu biết toán học và thiên văn phi thường khác của Kim Tự Tháp, vẫn khiến chúng ta phải đặt câu hỏi. Liệu có phải những đơn vị đo lường cổ xưa, mà chúng ta chưa khám phá ra, lại có một mối liên hệ nào đó với những hằng số vũ trụ này? Hoặc, liệu đây có phải là một thông điệp được mã hóa, chờ đợi một nền văn minh tương lai (như chúng ta) có đủ kiến thức để giải mã?

Tiếp theo, về sự định hướng chính xác của Đại Kim Tự Tháp theo bốn phương chính. Độ lệch chỉ khoảng 0,05 độ. Đây là một độ chính xác mà ngay cả với công nghệ hiện đại cũng không dễ dàng đạt được. Nó cho thấy những người xây dựng không chỉ có kiến thức thiên văn uyên thâm mà còn sở hữu những công cụ và kỹ thuật đo đạc cực kỳ tinh vi. Làm thế nào họ có thể xác định phương Bắc thực (chứ không phải Bắc từ) với độ chính xác như vậy nếu không có la bàn tinh xảo và những phương pháp quan sát thiên văn tiên tiến?

(Ông dừng lại, ánh mắt nhìn xa xăm, như đang hình dung lại những gì Laura đã kể)

Bây giờ, nếu chúng ta nhìn từ góc độ tâm linh, và giả định rằng những gì Laura "thấy" được là những hình ảnh chân thực về quá trình xây dựng, thì chúng nói lên điều gì?

* Trình độ văn minh vượt trội: Việc những người xây dựng có tầm vóc lớn hơn, sử dụng năng lượng (âm thanh, ánh sáng, hoặc loại khác) để di chuyển và chế tác đá, cho thấy họ thuộc về một nền văn minh có trình độ khoa học – công nghệ và có lẽ cả năng lực tinh thần, vượt xa những gì chúng ta hình dung về thế giới cổ đại. Họ không phải là những người lao động khổ sai, mà là những người thợ, những kỹ sư, những nghệ nhân với kiến thức và sức mạnh phi thường.
* Mục đích thiêng liêng: Bầu không khí trang nghiêm, linh thiêng mà Laura cảm nhận được cho thấy Kim Tự Tháp không chỉ là một công trình kỹ thuật, mà còn mang một ý nghĩa tâm linh sâu sắc. Nó có thể được xây dựng với một mục đích cao cả hơn là lăng mộ cho một vị vua. Có thể nó là một đài thiên văn, một trung tâm năng lượng, một nơi để thực hiện các nghi lễ quan trọng, hoặc một "điểm đánh dấu" mang thông điệp vượt thời gian.
* Sự can thiệp hoặc chỉ dẫn từ các tồn tại cao hơn: Nếu những người xây dựng này sở hữu những năng lực và kiến thức như vậy, liệu họ có phải là con người như chúng ta, hay là một chủng tộc khác, hoặc là những người được "Thần" hay các sinh mệnh ở cảnh giới cao hơn chỉ dẫn, trợ giúp? Mô tả của Laura về "công cụ phát sáng" hay việc "đá trở nên nhẹ hơn" gợi ý đến những công nghệ hoặc năng lực mà chúng ta thường xếp vào phạm trù "siêu nhiên" hoặc "ngoài hành tinh".

Những "thấy biết" này, khi kết hợp với các bằng chứng khảo cổ và khoa học, càng củng cố giả thuyết rằng Kim Tự Tháp Giza không phải là sản phẩm của một nền văn minh Ai Cập đơn lẻ, mà là di sản của một thời đại huy hoàng hơn, một "tiếng vọng" từ một quá khứ rất xa xưa, có lẽ từ một chu kỳ văn minh tiền sử đã bị lãng quên. Nó giống như một thông điệp được niêm phong, chờ đợi chúng ta đủ trí tuệ và sự cởi mở để giải mã.

Vậy, anh Henry, anh thấy sao về những mối liên hệ này? Chúng có vẻ quá xa vời, hay chúng đang dần hé lộ một bức tranh lịch sử phức tạp và kỳ vĩ hơn nhiều?

**Henry Lowell:**

Vâng, với những dẫn chứng a đề cập tới, gần như chắc chắn người Ai Cập cổ đại không thể có đủ sức mạnh về công nghệ và các kiến thức về địa lý, không gian, vũ trụ, thời gian và cả toán học cao như vậy được... Và tôi nhận thấy, con số 43200 là số giây trong 12 giờ, mà người Trung Quốc cổ đại lại chia mỗi ngày thành đúng 12 giờ thần... Như vậy, liệu có một sợi dây vô hình nào đó đang liên kết vượt không gian và thời đại khác nhau không?

**Giáo sư Solomon:**(Mỉm cười, gật đầu chậm rãi)

Một nhận xét vô cùng sắc sảo, anh Henry! Anh đã chạm đến một điểm mà tôi cũng thường xuyên suy ngẫm. Sự tương đồng giữa con số 43.200, vốn ẩn chứa trong tỷ lệ của Kim Tự Tháp Lớn với Trái Đất, và việc người Trung Hoa cổ đại chia một ngày thành 12 canh giờ (mỗi canh giờ tương đương 2 giờ hiện đại, và một ngày đêm là 24 giờ hay 12 "thời thần" như anh nói) quả thực rất đáng chú ý.

Nếu chúng ta đi sâu hơn một chút, trong hệ thống Can Chi của người Á Đông, một "nguyên" (một chu kỳ lớn) được tính bằng 129.600 năm. Con số này bằng 3 x 43.200. Hay trong các kinh sách Ấn Độ cổ, một Maha Yuga (Đại Kỷ) kéo dài 4.320.000 năm, được chia thành bốn Yuga nhỏ hơn với các tỷ lệ nhất định, và con số 432 là một yếu tố cơ bản trong đó.

(Ông dừng lại, nhìn Henry với vẻ suy tư)

Vậy, liệu có một sợi dây vô hình nào đó đang liên kết các nền văn minh, các hệ thống tri thức vượt không gian và thời đại khác nhau không? Tôi tin là có.

Điều này gợi ý một vài khả năng:

* Một nguồn tri thức chung: Có thể đã tồn tại một nền văn minh mẹ, một "Atlantis" hay "Lemuria" nào đó trong quá khứ xa xôi, sở hữu một hệ thống kiến thức vũ trụ toàn diện. Sau khi nền văn minh này suy tàn hoặc biến mất, những mảnh vụn tri thức của nó đã được các nền văn minh kế tiếp như Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Maya... tiếp nhận và diễn giải theo cách riêng của họ. Đây có thể là lý do tại sao chúng ta tìm thấy những mô-típ, những con số, những biểu tượng tương đồng trong các nền văn hóa tưởng chừng như không liên quan.
* Sự truyền bá kiến thức: Cũng có thể đã có những nhà hiền triết, những người nắm giữ tri thức cổ xưa, đã du hành khắp thế giới, gieo mầm những hiểu biết này ở những vùng đất khác nhau. Lịch sử ghi nhận những cuộc di cư, những trao đổi văn hóa, nhưng có lẽ còn có những dòng chảy tri thức ngầm, tinh tế hơn mà chúng ta chưa biết hết.
* Sự khải thị đồng thời: Một khả năng khác, mang tính tâm linh hơn, là những tri thức này được "khải thị" cho những cá nhân hoặc nhóm người đặc biệt ở các nền văn hóa khác nhau vào những thời điểm thích hợp. Nếu vũ trụ vận hành theo những quy luật nhất định, thì việc những nền văn minh khác nhau, thông qua sự quan sát, chiêm nghiệm hoặc những phương thức tâm linh, có thể cùng khám phá ra những quy luật đó cũng là điều dễ hiểu. Giống như nhiều nhà khoa học ở các nơi khác nhau có thể đồng thời phát hiện ra một định luật vật lý.

Cá nhân tôi nghiêng về sự kết hợp của các yếu tố này. Có lẽ đã có một nguồn tri thức cổ xưa, và những người nắm giữ nó đã cố gắng bảo tồn và truyền lại, đồng thời, những cá nhân có tuệ giác ở các thời đại sau cũng có thể tự mình "tái khám phá" hoặc được "khải thị" những chân lý đó.

Con số 432 và các bội số của nó xuất hiện lặp đi lặp lại trong kiến trúc thiêng liêng (như Kim Tự Tháp), trong các chu kỳ vũ trụ (tuế sai, các Yuga), trong các hệ thống đo lường thời gian cổ xưa, và thậm chí trong âm nhạc (tần số A=432Hz được cho là hài hòa với tự nhiên hơn so với A=440Hz tiêu chuẩn hiện nay). Điều này không thể là ngẫu nhiên. Nó cho thấy một sự hiểu biết sâu sắc về sự hài hòa, về các tần số rung động cơ bản của vũ trụ, và cách con người có thể đồng bộ với những nhịp điệu đó.

Sợi dây vô hình mà anh nói đến, có lẽ chính là những quy luật vũ trụ bất biến, những chân lý mà các nền văn minh cổ xưa, bằng cách này hay cách khác, đã chạm tới. Và nhiệm vụ của chúng ta, những người đi sau, là cố gắng tìm lại, kết nối những mảnh ghép rời rạc đó để có được một bức tranh toàn cảnh hơn về di sản trí tuệ của nhân loại.

Anh thấy đấy, khi chúng ta bắt đầu nhìn nhận lịch sử không chỉ qua lăng kính vật chất, mà còn qua những kết nối văn hóa, những con số biểu tượng, thì một thế giới mới, đầy những điều kỳ diệu, sẽ mở ra trước mắt chúng ta. Nó thách thức những quan niệm cũ kỹ về sự "nguyên thủy" của người xưa và buộc chúng ta phải khiêm tốn hơn trước những gì họ đã đạt được.

**Henry Lowell:**

Vâng, nếu ta chấp nhận góc nhìn tâm linh huyền bí không phải là mê tín, mà là một khả có tính thực tế cao, thì rất nhiều điều có thể liễu giải...  
Nếu chúng ta coi Kim Tự Tháp Ai Cập là một sản phẩm di lưu này từ một nền văn minh xa xưa,.. thế thì nó có niên đại từ bao giờ? Vào thời đó thì khu vực quanh Kim Tự Tháp có bị bao phủ bởi cát như ngày nay hay không? Ai là người quyết định xây dựng Kim Tự Tháp này, một vị vua hay cá tu sĩ, hoặc các nhà khoa học thời đó? Con người thời đó sống ra sao?... Những câu hỏi này khá cụ thể và mang tính tò mò... nhưng những gì con gái anh nhìn thấy liệu có làm sáng tỏ thêm phần nào?

**Giáo sư Solomon:**  
(Gật đầu, giọng nói trở nên trầm ngâm, như đang lục tìm trong kho tàng ký ức và những chiêm nghiệm sâu sắc)

Anh Henry, anh đã đặt ra những câu hỏi vô cùng quan trọng, những câu hỏi mà bất kỳ ai khao khát tìm hiểu về nguồn gốc thực sự của Kim Tự Tháp đều trăn trở. Và đúng như anh nói, nếu chúng ta dám cởi mở với một góc nhìn bao gồm cả những yếu tố mà khoa học hiện tại gọi là "huyền bí" – nhưng thực chất có thể là những quy luật tự nhiên mà chúng ta chưa khám phá hết – thì bức tranh lịch sử sẽ trở nên sáng tỏ hơn rất nhiều.

Về niên đại của Kim Tự Tháp, nếu chúng ta chấp nhận rằng nó là di sản của một nền văn minh tiền sử, thì con số 10.500 TCN mà tôi đã đề cập – dựa trên sự thẳng hàng của các kim tự tháp với chòm sao Orion và một số bằng chứng địa chất – có thể chỉ là một *cột mốc gần nhất* mà chúng ta có thể tạm thời xác định. Đó có thể là thời điểm của một sự kiện tái thiết quan trọng, hoặc là niên đại của một nền văn minh kế thừa đã sử dụng lại hoặc "kích hoạt" những công trình có từ trước đó rất lâu.

Nhưng theo như Laura nói, đã đã được xây dựng từ cách nay lâu lắm rồi, khoảng chừng 70 hay 80 triệu năm trước… Điều này thật là một con số rất xa xưa…

Như anh cũng đã gợi ý, và điều này cũng cộng hưởng với một số hiểu biết sâu sắc hơn, có khả năng Kim Tự Tháp đã tồn tại qua nhiều chu kỳ biến động địa chất lớn, thậm chí từng chìm sâu dưới đáy biển rồi lại trồi lên. Nếu điều đó là sự thật, thì niên đại thực sự của chúng phải lùi xa hơn rất nhiều, có thể là hàng trăm ngàn, thậm chí hàng triệu năm. Đây là một quy mô thời gian vượt xa những gì lịch sử chính thống chấp nhận, nhưng lại hoàn toàn phù hợp với khái niệm về các chu kỳ văn minh kéo dài và sự vận động vĩ đại của vỏ Trái Đất.

Vào thời điểm đó, dù là 10.500 TCN, hay 80 triệu năm hoặc xa hơn nữa, khu vực quanh Kim Tự Tháp rất có thể không bị bao phủ bởi cát như ngày nay. Nhiều nghiên cứu cổ khí hậu học cho thấy Bắc Phi đã từng trải qua những giai đoạn ẩm ướt hơn, với thảo nguyên và sông ngòi phong phú. Sa mạc Sahara mà chúng ta biết hiện nay chỉ là một hiện tượng tương đối "trẻ" trong lịch sử địa chất. Vậy nên, Kim Tự Tháp có thể đã được xây dựng trên một cao nguyên nhìn ra một vùng đất trù phú, xanh tươi hơn rất nhiều.

Bây giờ, đến những câu hỏi cụ thể hơn của anh, và liệu những gì con gái tôi, Laura, "nhìn thấy" có thể làm sáng tỏ phần nào...

Ai là người quyết định xây dựng Kim Tự Tháp?  
Những gì Laura "nhìn thấy" và kể lại sau chuyến đi đến Giza của chúng tôi thực sự rất đặc biệt. Cháu mô tả rằng, dường như việc khởi xướng xây dựng Kim Tự Tháp Lớn nhất đến từ một vị vua trẻ tuổi, một người không chỉ có quyền lực thế tục mà còn sở hữu trí tuệ và sự kết nối tâm linh sâu sắc. Theo những hình ảnh mà Laura thấy, quá trình xây dựng các tháp này còn có sự tham gia chỉ đạo của người em gái của ông, một công chúa cũng mang trong mình những phẩm chất tương tự, đã kế vị và tiếp tục sứ mệnh, chủ trì việc xây dựng Kim Tự Tháp thứ hai liền kề.

Điều này gợi ý rằng quyết định xây dựng không chỉ đến từ một cá nhân, mà có thể là một sứ mệnh của cả một dòng dõi, những người được giao phó trách nhiệm dẫn dắt tinh thần và bảo tồn tri thức cho hậu thế. Họ không xây dựng vì danh vọng cá nhân theo nghĩa trần tục, mà vì một mục đích cao cả hơn, có lẽ là để tạo ra những "điểm neo" năng lượng, những công cụ để kết nối với vũ trụ, hoặc những kho tàng lưu giữ tri thức qua các chu kỳ biến động.

Con người thời đó sống ra sao?  
Từ những cảm nhận của Laura, những người tham gia xây dựng không phải là nô lệ bị cưỡng bức. Họ là những người có kỹ năng, có sự hiểu biết, và làm việc với một tinh thần cống hiến, trang nghiêm. Cháu cảm nhận được một xã hội có trật tự, nơi con người sống gần gũi với thiên nhiên và có sự tôn kính đối với các quy luật vũ trụ.  
Đặc biệt, về cách thức họ thực hiện những công việc tưởng chừng bất khả thi như vận chuyển và lắp ghép những tảng đá khổng lồ, những gì Laura cảm nhận được càng củng cố thêm sự hoài nghi của tôi đối với các giải thích dựa trên công cụ thô sơ. Cháu thấy họ đã sử dụng một loại năng lực đặc biệt. Có thể hình dung nó giống như "công năng ban vận" mà giới tu luyện đôi khi nhắc đến – khả năng di chuyển vật nặng bằng ý chí, bằng năng lượng âm thanh, hoặc bằng các dạng năng lượng vi tế khác mà khoa học của chúng ta ngày nay vẫn chưa nắm bắt hết. Laura mô tả "âm thanh làm đá rung động và trở nên nhẹ hơn", hay "những công cụ phát ra ánh sáng" không chỉ để chiếu sáng mà còn có tác dụng lên vật chất.  
Điều này cho thấy con người thời đó có thể đã làm chủ những dạng năng lượng và những khả năng của tâm trí mà chúng ta ngày nay coi là "siêu nhiên". Cuộc sống của họ có lẽ ít phụ thuộc vào máy móc cơ khí phức tạp, mà dựa nhiều hơn vào sự hài hòa với tự nhiên và sự phát triển các tiềm năng nội tại của con người.

(Ông dừng lại, ánh mắt nhìn Henry đầy ý nghĩa)

Anh Henry, những "thấy biết" này của Laura, dù rất khó để chứng minh bằng các phương pháp khoa học hiện hành, lại mở ra một cánh cửa nhìn về quá khứ vô cùng thú vị. Chúng không nhằm mục đích thay thế nghiên cứu khảo cổ, mà là để bổ sung, để gợi ý những hướng đi mới, để chúng ta dám đặt câu hỏi vượt ra ngoài những khuôn khổ đã định sẵn.

Kim Tự Tháp, với tất cả sự bí ẩn và hùng vĩ của nó, dường như đang thì thầm với chúng ta về một lịch sử đã mất, một lịch sử của những con người phi thường và những tri thức uyên thâm. Và có lẽ, chỉ khi chúng ta lắng nghe bằng cả trí tuệ và trái tim, chúng ta mới có thể bắt đầu hiểu được những "tiếng vọng" đó.

**Henry Lowell:**Ngài vừa nói họ xây Kim Tự Tháp không phải vì mục đích cá nhân, tức là cũng không phải dùng làm lăng mộ, mà vì mục đích cao cả.. Vậy mục đích "cao cả" đó là gì?

**Giáo sư Solomon:**  
(Nhìn Henry, một thoáng ngạc nhiên rồi chuyển sang vẻ thấu hiểu, ông khẽ mỉm cười)

Anh Henry, anh đã đặt một câu hỏi vô cùng sâu sắc, chạm đến chính trái tim của bí ẩn Kim Tự Tháp. Đúng vậy, từ những gì chúng ta vừa thảo luận, có vẻ như động cơ của những người xây dựng vượt xa những toan tính cá nhân hay mục đích trần thế thông thường như việc xây một lăng mộ.

Và khi anh hỏi mục đích "cao cả" đó là gì...

(Giáo sư dừng lại một chút, ánh mắt nhìn xa xăm, giọng ông trầm xuống, mang một chút gì đó như là sự kính sợ và xúc động).

Thành thật mà nói, khi tôi lần đầu nghe Laura, con gái tôi, kể lại những gì cháu "nhìn thấy" liên quan đến mục đích thực sự của Kim Tự Tháp – đặc biệt là một số cảnh tượng và hình ảnh mà cháu chứng kiến khi chúng tôi ở Giza, những điều mà tôi chưa từng hình dung tới – tôi đã thực sự chấn động. Những điều đó quá vĩ đại, quá sâu xa, vượt xa mọi suy đoán của tôi với tư cách là một nhà khảo cổ học thuần túy.

(Ông hít một hơi thật sâu, rồi nhìn thẳng vào Henry)

Đó là một câu chuyện mà tôi rất muốn chia sẻ cặn kẽ với anh. Tuy nhiên, tôi nghĩ có lẽ chúng ta nên tạm gác lại câu hỏi này một chút. Bởi vì, theo tôi, để có thể thực sự cảm nhận và hiểu được tầm vóc của mục đích đó, trước hết chúng ta cần phải làm rõ một điểm nền tảng, một sự thật mà giới khoa học chính thống vẫn còn ngần ngại thừa nhận: đó là Kim Tự Tháp Giza, cùng với nhiều công trình cổ đại kỳ vĩ khác trên khắp thế giới, rất có thể không phải là sản phẩm của chu kỳ văn minh hiện tại của chúng ta. Chúng là những di sản được để lại từ những niên đại xa xưa hơn rất nhiều, từ những nền văn minh mà lịch sử đã lãng quên.

Nếu chúng ta không đặt Kim Tự Tháp vào đúng bối cảnh thời gian của nó, thì việc bàn về mục đích thiêng liêng, vượt thời gian của nó sẽ trở nên kém thuyết phục. Anh có đồng ý với tôi về điểm này không? Chúng ta hãy cùng nhau xem xét những bằng chứng cho thấy sự cổ xưa phi thường của những công trình này trước, rồi sau đó, tôi hứa sẽ quay trở lại và chia sẻ với anh những gì Laura đã "thấy" về mục đích thực sự, một mục đích đã khiến chính tôi phải nhìn nhận lại toàn bộ hiểu biết của mình về lịch sử và thân phận con người.

**Henry Lowell:**Vâng, vậy chúng ta sẽ lại câu hỏi này sau...  
Nếu như trên trái đất này thực sự đã trải nhiều chu kỳ văn minh, thì ngoài Kim Tự Tháp, Giáo sư còn có được các bằng chứng khảo khổ nào khác?  
Tôi nhớ 1 chi tiết mà mình từng đọc được trong một cuốn sách rất nổi tiếng tên là Chuyển Pháp Luân, trong đó tác giả có nói đến một dấu giầy dẫm lên xác 1 con bò ba thuỳ có niên đại nhiều triệu năm, hay về hình người đang quan sát thiên thể được khắc lên một hòn đá nhỏ ở Peru có niêm đại khoảng 3 vạn năm... Ngài có nhận định gì về những bằng chứng khảo cổ này?

**Giáo sư Solomon:**(Gật đầu, ánh mắt ánh lên sự hứng thú)

Vâng, anh Henry, đó là một câu hỏi rất đúng lúc. Nếu chúng ta chấp nhận khả năng về các chu kỳ văn minh, thì Kim Tự Tháp Giza không thể là một trường hợp đơn lẻ. Và quả thực, có không ít những phát hiện khảo cổ, những hiện vật mà người ta thường gọi là "ooparts" – out-of-place artifacts, tức là những vật thể không đúng chỗ – chúng như những mảnh ghép rời rạc, thách thức dòng thời gian lịch sử mà chúng ta vẫn quen thuộc.

Anh đã nhắc đến những ví dụ rất nổi tiếng và thực sự gây nhiều tranh cãi trong giới khoa học, những điều mà anh đọc được từ một cuốn sách mà anh đề cập.

* Dấu giày trên hóa thạch bọ ba thùy: Phát hiện này, nếu được xác thực một cách tuyệt đối, quả thực là một cú sốc. Bọ ba thùy là sinh vật sống ở kỷ Cambri, cách đây từ 540 đến 485 triệu năm. Một dấu giày, ngụ ý sự tồn tại của con người hoặc một dạng sinh mệnh hình người có khả năng chế tạo và sử dụng giày dép, xuất hiện cùng thời với bọ ba thùy sẽ đẩy lùi sự tồn tại của sự sống thông minh trên Trái Đất về một quá khứ xa xôi đến không tưởng. Giới khoa học chính thống thường hoài nghi, cho rằng đó có thể là một sự trùng hợp ngẫu nhiên của tự nhiên tạo thành hình giống dấu giày, hoặc có sự nhầm lẫn trong việc xác định niên đại, hay thậm chí là một trò giả mạo. Tuy nhiên, nếu mẫu vật đó là thật, và dấu vết đó thực sự là do con người tạo ra, thì toàn bộ hiểu biết của chúng ta về lịch sử sự sống sẽ phải viết lại.
* Những viên đá khắc ở Ica, Peru: Những viên đá này, được cho là do Tiến sĩ Javier Cabrera sưu tập, mô tả những cảnh tượng rất đáng kinh ngạc: con người sống cùng thời với khủng long, thực hiện các ca phẫu thuật phức tạp (như ghép tim, ghép não), sử dụng kính thiên văn để quan sát các thiên hà, và nhiều hình ảnh khác cho thấy một trình độ y học và thiên văn học vượt trội. Nếu những hình khắc này là cổ xưa, như một số người cho là có niên đại hàng chục ngàn năm hoặc hơn (niên đại 3 vạn năm mà anh nhắc đến có thể là một trong những ước tính), thì chúng hoàn toàn không phù hợp với trình độ phát triển của con người thời kỳ đó theo quan điểm chính thống. Tuy nhiên, tính xác thực của những viên đá Ica cũng là một chủ đề gây tranh cãi lớn, nhiều người cho rằng chúng là sản phẩm giả mạo hiện đại.

(Ông dừng lại một chút, nhìn Henry)

Cá nhân tôi cho rằng, chúng ta không nên vội vàng bác bỏ tất cả những phát hiện "lạc chỗ" này chỉ vì chúng không phù hợp với lý thuyết hiện hành. Mỗi trường hợp cần được xem xét cẩn trọng, với một đầu óc cởi mở nhưng cũng không thiếu sự tỉnh táo khoa học.

Ngoài hai ví dụ anh nêu, còn có nhiều hiện vật khác cũng rất đáng suy ngẫm:

* Quả cầu Klerksdorp: Những khối cầu kim loại có những đường rãnh song song đều đặn quanh chu vi, được tìm thấy ở Nam Phi trong các lớp đá Tiền Cambri có niên đại được cho là khoảng 2,8 tỷ năm. Chúng trông như được chế tác nhân tạo, nhưng niên đại lại quá cổ xưa.
* Lò phản ứng hạt nhân tự nhiên Oklo: Tại Gabon, châu Phi, người ta phát hiện ra dấu tích của các lò phản ứng hạt nhân tự nhiên đã hoạt động cách đây khoảng 1,7 đến 2 tỷ năm. Dù khoa học giải thích đây là một hiện tượng tự nhiên hiếm có, nhưng sự tồn tại của nó, với những điều kiện vô cùng phức tạp để có thể xảy ra, cũng khiến chúng ta phải kinh ngạc về những gì Trái Đất đã trải qua.
* Búa London: Một chiếc búa sắt có tay cầm bằng gỗ hóa thạch một phần, được tìm thấy bị bao bọc hoàn toàn bên trong một khối đá sa thạch ở London, Texas, vào năm 1936. Lớp đá này được cho là có niên đại từ kỷ Ordovic (hơn 400 triệu năm trước) hoặc kỷ Phấn trắng (hơn 65 triệu năm trước). Chất lượng hợp kim của chiếc búa cũng rất đặc biệt.

(Giáo sư ngả người ra sau ghế, giọng trầm ngâm)

Mỗi hiện vật này, nếu đứng riêng lẻ, có thể bị giải thích hoặc bác bỏ bằng nhiều cách khác nhau. Nhưng khi chúng ta nhìn chúng như một tập hợp, cùng với những công trình vĩ đại như Kim Tự Tháp Giza, chúng bắt đầu hé lộ một khả năng: rằng lịch sử của chúng ta không phải là một đường thẳng tiến hóa đơn giản từ thấp đến cao. Mà có thể đã có nhiều chu kỳ văn minh, một số trong đó đã đạt đến trình độ phát triển rất cao, rồi vì một lý do nào đó mà suy tàn, biến mất, chỉ để lại những dấu vết mơ hồ, những "tiếng vọng" yếu ớt mà chúng ta đang cố gắng giải mã.

Những hiện vật này, dù gây tranh cãi, chính là những lời nhắc nhở rằng chúng ta cần phải khiêm tốn hơn trước quá khứ và sẵn sàng đặt câu hỏi với cả những "chân lý" tưởng như đã được xác lập. Chúng là những tia sáng le lói, gợi ý về một bức tranh lịch sử rộng lớn và phức tạp hơn nhiều so với những gì chúng ta được học trong sách vở.

**Henry Lowell:**Tôi biết về một di tích khá nổi tiếng ở Anh, đó là vòng tròn đá Stonehenge, Giáo sư có nghiên cứu về nó không? Liệu nó cũng chứa những con số hoặc chi tiết nào đó khó lý giải? Và nó cũng là một sản phẩm của 1 nền văn minh xa xưa?

**Giáo sư Solomon:**(Gật đầu, một nụ cười ý nhị hiện trên môi)

Stonehenge! Vâng, đó là một công trình bí ẩn và quyến rũ bậc nhất châu Âu, và chắc chắn là một đối tượng nghiên cứu vô cùng thú vị. Tôi đã dành thời gian tìm hiểu về nó, và quả thực, Stonehenge cũng chứa đựng những yếu tố khiến chúng ta phải đặt câu hỏi về nguồn gốc và mục đích thực sự của nó.

Nếu nhìn qua, Stonehenge có vẻ "khiêm tốn" hơn nhiều so với Kim Tự Tháp Giza về quy mô và độ tinh xảo trong chế tác đá. Tuy nhiên, khi đi sâu vào chi tiết, chúng ta sẽ thấy những điều đáng kinh ngạc.

Về niên đại và người xây dựng:  
Theo khảo cổ học chính thống, Stonehenge được xây dựng qua nhiều giai đoạn, bắt đầu từ khoảng 3000 TCN và hoàn thiện vào khoảng 1600 TCN. Những người xây dựng được cho là các bộ lạc thời kỳ Đồ Đá Mới và Đồ Đồng ở Anh. Đây là một khoảng thời gian rất dài, và công trình đã có nhiều thay đổi trong cấu trúc.

Những điều khó lý giải và gợi ý về một nền văn minh xa xưa hơn:

* Vận chuyển những tảng đá "Bluestones": Một trong những bí ẩn lớn nhất là việc vận chuyển những tảng đá xanh (bluestones) nhỏ hơn, mỗi tảng nặng từ 2 đến 5 tấn. Chúng có nguồn gốc từ dãy núi Preseli ở xứ Wales, cách Stonehenge hơn 240 dặm (gần 400 km) về phía Tây. Làm thế nào những người thời Đồ Đá Mới, với công cụ thô sơ, có thể vận chuyển những tảng đá này qua một quãng đường xa xôi và địa hình phức tạp như vậy? Giả thuyết về việc kéo bằng sức người trên các con lăn gỗ hoặc vận chuyển bằng bè trên sông vẫn còn nhiều điểm chưa thuyết phục. Điều này gợi ý đến một trình độ kỹ thuật hoặc một phương thức vận chuyển nào đó mà chúng ta chưa hiểu hết.
* Kiến thức thiên văn học: Stonehenge không phải là một vòng tròn đá ngẫu nhiên. Nó được sắp đặt với độ chính xác cao để đánh dấu các sự kiện thiên văn quan trọng.
* Đông chí và Hạ chí: Trục chính của công trình thẳng hàng với hướng mặt trời mọc vào ngày Hạ chí (ngày dài nhất trong năm) và mặt trời lặn vào ngày Đông chí (ngày ngắn nhất trong năm). Tảng đá Gót Chân (Heel Stone) nổi tiếng nằm ở vị trí này.
* Chu kỳ Mặt Trăng: Một số nhà nghiên cứu cho rằng các vòng tròn lỗ (Aubrey Holes) và các cột đá khác có thể đã được sử dụng để dự đoán các chu kỳ phức tạp của Mặt Trăng, bao gồm cả nguyệt thực. Điều này đòi hỏi sự quan sát thiên văn liên tục qua nhiều thế hệ và một hệ thống ghi chép, tính toán tinh vi.
* Sự chính xác trong xây dựng: Mặc dù không đạt đến độ chính xác tuyệt đối như Kim Tự Tháp Giza, việc gia công và lắp ghép các tảng đá sa thạch (sarsens) khổng lồ – những tảng đá lớn nhất nặng tới 50 tấn – cũng là một kỳ công. Các thanh ngang (lintels) được đặt lên trên các cột đá đứng bằng kỹ thuật mộng và lỗ mộng (mortise and tenon joints), một kỹ thuật thường thấy trong nghề mộc hơn là xây dựng đá. Điều này cho thấy một sự tinh xảo và hiểu biết về kết cấu đáng nể.
* Mục đích thực sự: Tại sao lại phải bỏ ra nhiều công sức và thời gian đến vậy để xây dựng một công trình như Stonehenge? Giả thuyết phổ biến nhất là một đài quan sát thiên văn, một nơi hành lễ tôn giáo, hoặc một trung tâm chữa bệnh. Nhưng liệu đó có phải là tất cả?
* Một số nhà nghiên cứu, như Gerald Hawkins, đã chỉ ra rằng Stonehenge có thể là một "cỗ máy tính thiên văn" cổ đại.
* Có những truyền thuyết địa phương, dù không được khoa học công nhận, lại kể rằng Stonehenge được xây dựng bởi các pháp sư hoặc những người khổng lồ, và nó có những năng lực đặc biệt.

Liệu nó có phải là sản phẩm của một nền văn minh xa xưa hơn?  
Đây là một câu hỏi rất khó để trả lời dứt khoát chỉ dựa trên bằng chứng khảo cổ hiện có. Tuy nhiên, những yếu tố như việc vận chuyển đá xanh từ một khoảng cách rất xa, kiến thức thiên văn học phức tạp dường như vượt quá trình độ của các bộ lạc du mục hoặc nông nghiệp sơ khai, cùng với những truyền thuyết dai dẳng, đã khiến một số nhà nghiên cứu đặt giả thuyết rằng:

* Có thể những người xây dựng Stonehenge đã thừa hưởng kiến thức từ một nền văn minh trước đó, tinh vi hơn, đã bị lãng quên.
* Hoặc, có thể đã có sự "chỉ dẫn" hoặc "trợ giúp" từ những người sở hữu kiến thức cao hơn, giống như cách chúng ta suy đoán về Kim Tự Tháp Giza.

So với Kim Tự Tháp, bằng chứng về một niên đại cực kỳ cổ xưa (hàng chục ngàn năm trở lên) ở Stonehenge không rõ ràng bằng. Tuy nhiên, sự phức tạp và những bí ẩn của nó vẫn đủ để cho thấy rằng, những người tạo ra nó có một sự hiểu biết về vũ trụ và những kỹ năng xây dựng vượt xa những gì chúng ta thường hình dung về con người thời kỳ đó.

Nó có thể không phải là một "tiếng vọng" lớn và rõ ràng như Kim Tự Tháp, nhưng Stonehenge vẫn là một lời thì thầm đầy bí ẩn từ quá khứ, nhắc nhở chúng ta rằng lịch sử có thể không đơn giản như chúng ta nghĩ. Nó cũng là một ví dụ cho thấy, những kiến thức về thiên văn, về các chu kỳ của tự nhiên, dường như là một phần quan trọng trong đời sống tâm linh và xã hội của nhiều nền văn hóa cổ xưa, dù họ ở Ai Cập, Anh hay Peru.

Anh thấy sao về những điều này, anh Henry? Nó có củng cố thêm cho giả thuyết về các chu kỳ văn minh không?

**Giáo sư Solomon:**(Gật đầu, ánh mắt ánh lên vẻ trầm tư khi nhắc đến châu Á, một cái nôi của nhiều nền văn minh cổ xưa và những truyền thống tâm linh sâu sắc)

Anh Henry, anh đã chạm đến một khu vực vô cùng quan trọng và giàu có về di sản lịch sử – châu Á. Đúng vậy, nếu chúng ta tìm kiếm những dấu vết của các chu kỳ văn minh tiền sử, thì châu Á chắc chắn là một nơi không thể bỏ qua.

Về Trung Quốc và Ấn Độ:  
Cả Trung Quốc và Ấn Độ đều có những ghi chép lịch sử và truyền thuyết kéo dài hàng ngàn năm, thậm chí ám chỉ đến những thời đại còn xa xưa hơn nữa. Tuy nhiên, việc tìm kiếm các *công trình kiến trúc vật lý* có niên đại chắc chắn vượt quá 5.000 năm và có quy mô tương tự như Kim Tự Tháp Giza hoặc Stonehenge, lại là một thách thức lớn hơn, vì nhiều lý do:

* Vật liệu xây dựng: Nhiều công trình cổ ở châu Á sử dụng gỗ hoặc các vật liệu hữu cơ khác, vốn dễ bị hủy hoại theo thời gian hơn là đá.
* Tính liên tục của văn minh: Ở những nơi văn minh phát triển liên tục, các công trình cũ thường bị xây đè lên, cải tạo hoặc phá bỏ để nhường chỗ cho những công trình mới. Điều này làm cho việc xác định niên đại gốc trở nên khó khăn.
* Biến động địa chất và khí hậu: Châu Á cũng là một khu vực có nhiều biến động địa chất, lũ lụt, động đất, có thể đã xóa sổ nhiều dấu tích cổ.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là không có những gợi ý thú vị:

* Ở Trung Quốc:
* Các kim tự tháp ở Tây An: Có một quần thể gồm hàng chục gò đất lớn gần Tây An, được cho là lăng mộ của các vị hoàng đế và quý tộc Trung Hoa cổ đại, một số có niên đại từ triều đại nhà Hán (206 TCN – 220 SCN) hoặc sớm hơn. Dù niên đại chính thức không quá 5.000 năm, nhưng kích thước và sự sắp đặt của một số gò đất này, cùng với những truyền thuyết địa phương về "Kim Tự Tháp Trắng" huyền thoại, đã khiến một số nhà nghiên cứu phương Tây đặt câu hỏi liệu có những cấu trúc cổ xưa hơn nằm bên dưới hoặc gần đó hay không. Tuy nhiên, việc khai quật khảo cổ ở những khu vực này rất hạn chế.
* Văn hóa Hồng Sơn (Hongshan culture): Niên đại khoảng 4700 – 2900 TCN ở Đông Bắc Trung Quốc, nổi tiếng với các đồ tạo tác bằng ngọc bích rất tinh xảo và các công trình nghi lễ bằng đá, bao gồm cả một "Đền Nữ thần" và các gò mộ lớn. Dù vẫn trong khung 5.000 năm, nhưng sự phức tạp và trình độ nghệ thuật của văn hóa này cho thấy một nền tảng phát triển từ trước đó.
* Ở Ấn Độ:
* Nền văn minh Thung lũng Indus (Harappan Civilization): Phát triển rực rỡ từ khoảng 2600 – 1900 TCN, với các thành phố được quy hoạch rất tốt như Mohenjo-daro và Harappa. Đây là một trong những nền văn minh đô thị sớm nhất thế giới. Câu hỏi đặt ra là, một nền văn minh phức tạp như vậy đã phát triển từ đâu? Liệu có những giai đoạn tiền Harappan còn cổ xưa hơn mà chúng ta chưa khám phá hết?
* Các cấu trúc đá cự thạch (Megalithic structures): Rải rác khắp Ấn Độ, có những công trình bằng đá lớn như mộ đá (dolmens), vòng tròn đá, có niên đại rất khó xác định chính xác, nhưng một số có thể lên đến vài ngàn năm TCN.
* Dwarka cổ đại: Truyền thuyết Ấn Độ kể về thành phố Dwarka của Thần Krishna, được cho là đã bị biển nhấn chìm. Các nhà khảo cổ học biển Ấn Độ đã tuyên bố tìm thấy dấu tích của một thành phố cổ ngập nước ngoài khơi bờ biển Gujarat, với các cấu trúc và hiện vật được cho là có niên đại từ 1500 TCN đến tận 7500 TCN hoặc thậm chí sớm hơn, tùy theo các phương pháp định tuổi khác nhau. Nếu niên đại cổ hơn được xác nhận, đây sẽ là một bằng chứng rất quan trọng.
* Và về Kim Tự Tháp ở Indonesia mà anh nhắc đến – Gunung Padang:  
  Đây là một trường hợp vô cùng hấp dẫn và đang gây nhiều sự chú ý trong những năm gần đây! Gunung Padang là một địa điểm khảo cổ trên đỉnh một ngọn đồi ở Tây Java, Indonesia, bao gồm các cột đá bazan được sắp xếp thành nhiều tầng bậc.
* Trong nhiều năm, nó được coi là một địa điểm cự thạch có niên đại vài ngàn năm TCN.
* Tuy nhiên, một nhóm các nhà nghiên cứu Indonesia, dẫn đầu bởi nhà địa chất học Danny Hilman Natawidjaja, đã tiến hành các cuộc khảo sát địa vật lý sâu rộng (khoan lõi, radar xuyên đất, địa chấn cắt lớp) và tuyên bố rằng, bên dưới những cấu trúc đá nhìn thấy trên bề mặt là nhiều lớp cấu trúc nhân tạo cổ hơn nhiều.
* Họ cho rằng lớp sâu nhất có thể là một buồng hoặc một nền móng nhân tạo được xây dựng cách đây ít nhất 9.500 năm, và có thể lên đến 20.000 – 28.000 năm TCN hoặc thậm chí cổ hơn nữa, dựa trên định tuổi carbon phóng xạ của các mẫu vật liệu hữu cơ tìm thấy ở các độ sâu khác nhau.
* Nếu những phát hiện này được cộng đồng khoa học quốc tế xác nhận một cách rộng rãi, Gunung Padang sẽ trở thành cấu trúc kim tự tháp hoặc công trình cự thạch nhân tạo lâu đời nhất thế giới được biết đến, vượt xa cả Kim Tự Tháp Giza (theo niên đại chính thống) và Stonehenge. Nó sẽ là một bằng chứng mạnh mẽ cho sự tồn tại của một nền văn minh phát triển cao từ Kỷ Băng Hà cuối cùng.

Anh thấy đấy, anh Henry, những dấu vết, dù đôi khi còn mơ hồ hoặc gây tranh cãi, đang dần hiện ra ở khắp các châu lục. Từ những kim tự tháp bí ẩn ở Trung Quốc, những thành phố ngập nước ở Ấn Độ, cho đến những khám phá gây chấn động như Gunung Padang ở Indonesia. Chúng như những mảnh ghép của một bức tranh khổng lồ về quá khứ của nhân loại, một bức tranh phức tạp và cổ xưa hơn nhiều so với những gì chúng ta từng được dạy.

Mỗi phát hiện này đều cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, với sự cẩn trọng khoa học nhưng cũng không thiếu một đầu óc cởi mở. Và khi chúng ta đặt chúng cạnh nhau, một câu chuyện mới về lịch sử nhân loại bắt đầu thành hình – một câu chuyện về nhiều chu kỳ văn minh, về sự hưng thịnh và suy tàn, và về những "tiếng vọng" mà họ đã cố gắng để lại cho chúng ta.

Châu Á, với bề dày văn hóa và những truyền thống tâm linh sâu sắc, chắc chắn còn ẩn chứa nhiều bí mật đang chờ được khám phá. Và những gì chúng ta đã biết chỉ là phần nổi của tảng băng chìm.

**Henry Lowell:**Về Châu Á, tôi còn nhớ đã đọc được trên Internet thông tin ở dưới đáy biển ngoài khơi Nhật Bản, người ta phát hiện dấu tích của các công trình đá nhân tạo, và người ta đặt ra câu hỏi: Nếu đây là các công trình nhân tạo, thì nó đã bị chầm xuống đáy biển từ bao giờ? Bởi vì, nếu nó là một nền văn minh trong khoảng 5 ngàn năm đổ lại đây, thì chắc chắn nó đã được ghi lại trong sử sách...

**Giáo sư Solomon:**(Gật đầu, ánh mắt sáng lên khi nghe nhắc đến phát hiện ở Nhật Bản)

Anh Henry, anh lại nhắc đến một trường hợp vô cùng thú vị và cũng gây nhiều tranh luận: cấu trúc Yonaguni, hay còn được gọi là "Tượng đài Yonaguni" (Yonaguni Monument), nằm dưới đáy biển ngoài khơi đảo Yonaguni, cực Nam của quần đảo Ryukyu, Nhật Bản.

Đây là một cấu trúc đá khổng lồ, dài khoảng 50 mét, rộng 20 mét và cao khoảng 25 mét, với những bề mặt phẳng, những bậc thang, những đường cắt thẳng và những góc cạnh dường như được tạo tác bởi con người. Nó được một thợ lặn địa phương phát hiện vào năm 1986.

Câu hỏi mà anh đặt ra là rất chính xác: Nếu đây là các công trình nhân tạo, thì nó đã bị chìm xuống đáy biển từ bao giờ? Và tại sao không có ghi chép lịch sử nào về nó nếu nó thuộc về một nền văn minh trong vòng 5.000 năm qua?

Đây chính là mấu chốt của vấn đề và là lý do tại sao Yonaguni lại thu hút sự chú ý đến vậy:

* Niên đại tiềm năng:
* Cấu trúc này hiện đang nằm ở độ sâu khoảng 5 đến 30 mét dưới mặt nước biển.
* Theo các nhà địa chất học, mực nước biển ở khu vực này đã dâng lên đáng kể sau Kỷ Băng Hà cuối cùng. Để cấu trúc này có thể được xây dựng trên cạn, nó phải được tạo ra ít nhất là 8.000 đến 10.000 năm trước, khi mực nước biển còn thấp hơn nhiều. Một số ước tính thậm chí còn đẩy niên đại này lùi xa hơn nữa.
* Nếu đây thực sự là một công trình nhân tạo từ thời kỳ đó, nó sẽ là một trong những công trình kiến trúc bằng đá cổ nhất thế giới, thách thức hoàn toàn hiểu biết của chúng ta về sự phát triển của các nền văn minh sơ khai.
* Tranh cãi khoa học:
* Phe ủng hộ công trình nhân tạo: Dẫn đầu bởi Giáo sư Masaaki Kimura, một nhà địa chất học biển từ Đại học Ryukyus. Ông đã lặn khảo sát địa điểm này nhiều lần và chỉ ra nhiều đặc điểm mà ông cho là không thể hình thành tự nhiên, ví dụ như:
* Các bậc thang dường như được chạm khắc.
* Một cấu trúc giống như con rùa khổng lồ.
* Các rãnh và lỗ tròn dường như có chủ đích.
* Một "con đường" bao quanh cấu trúc.
* Sự tương đồng với các ngôi mộ và đền thờ cổ trên cạn ở Okinawa.
* Phe cho rằng đây là cấu trúc tự nhiên: Nhiều nhà địa chất học và khảo cổ học chính thống cho rằng Yonaguni chỉ là một khối đá sa thạch tự nhiên, bị xói mòn bởi các dòng hải lưu mạnh và các hoạt động địa chấn theo những đường nứt gãy tự nhiên của đá, tạo ra những hình dạng trông giống như nhân tạo. Họ chỉ ra rằng đá sa thạch có xu hướng gãy theo những mặt phẳng.
* Sự im lặng của lịch sử:
* Đúng như anh nói, nếu Yonaguni được xây dựng bởi một nền văn minh trong vòng 5.000 năm qua và sau đó bị nhấn chìm, thì rất có thể sự kiện này hoặc sự tồn tại của nền văn minh đó đã được ghi lại trong sử sách hoặc truyền thuyết của Nhật Bản hoặc các nền văn hóa lân cận. Tuy nhiên, không có ghi chép rõ ràng nào như vậy.
* Sự im lặng này càng củng cố thêm khả năng rằng, nếu nó là nhân tạo, thì nó phải thuộc về một thời đại rất xa xưa, trước cả khi lịch sử thành văn bắt đầu, hoặc thuộc về một nền văn minh đã biến mất hoàn toàn không để lại dấu vết nào khác ngoài cấu trúc này.
* **Suy ngẫm của tôi:**

Cá nhân tôi, sau khi xem xét các hình ảnh, video và các phân tích từ cả hai phía, tôi nghiêng về khả năng rằng cấu trúc Yonaguni có ít nhất một phần sự can thiệp của con người, hoặc nó là một cấu trúc tự nhiên đã được con người chỉnh sửa, cải tạo để phục vụ một mục đích nào đó. Rất khó để giải thích tất cả các đặc điểm của nó chỉ bằng sự xói mòn tự nhiên.

Nếu giả thuyết về niên đại 8.000-10.000 năm (hoặc cổ hơn) là đúng, thì Yonaguni sẽ là một bằng chứng nữa cho thấy sự tồn tại của các nền văn minh hàng hải phát triển từ Kỷ Banga Hà, có khả năng tạo tác những công trình đá quy mô lớn. Nó cũng phù hợp với các truyền thuyết về những "vùng đất đã mất" hay "lục địa chìm" tồn tại ở Thái Bình Dương, như Mu hay Lemuria, dù đây vẫn là những chủ đề mang tính giả thuyết cao.

Yonaguni, giống như Gunung Padang, Kim Tự Tháp Giza, hay những thành phố ngập nước ngoài khơi Ấn Độ, đang buộc chúng ta phải nhìn nhận lại một cách nghiêm túc về lịch sử cổ đại của nhân loại. Chúng như những "tiếng vọng từ đáy biển", kể cho chúng ta nghe về những chương sử đã bị lãng quên, về những nền văn minh đã từng tồn tại và phát triển rực rỡ rồi lại biến mất dưới những biến động của tự nhiên.

Câu hỏi vẫn còn đó, và cần nhiều nghiên cứu hơn nữa. Nhưng sự tồn tại của những địa điểm như Yonaguni chắc chắn làm phong phú thêm bức tranh về một quá khứ đa dạng và phức tạp hơn nhiều so với những gì chúng ta được biết. Nó cho thấy rằng, có lẽ, lịch sử loài người không phải là một đường thẳng tiến lên, mà là một chuỗi những thăng trầm, những khởi đầu và kết thúc của nhiều thế giới.

**Henry Lowell:**Vây, thưa Giáo sư, nhắc đến biển thì tôi lại nhớ đến một trường hợp theo tôi thấy là cực kỳ sinh động, đó là Đảo Phục Sinh - một hòn dảo nhỏ bé nằm giữa Thái Bình Dương. Tôi có 2 câu hỏi lớn về hòn đào nhỏ bé này:

* Thứ nhất, trên đảo có hằng trăm tượng đá to lớn nhìn ra biển, vậy ai là người xây dựng chúng, và từ bao giờ, liệu người địa phương (thổ dân) ít ỏi trên đảo có đủ năng lực để xây dựng?
* Thứ hai, một câu hỏi quan trong hơn: nguồn gốc của những thổ dân này từ đâu đến? Có phải từ khỉ từ dưới đáy biển bò lên theo như thuyết tiến hoá của Darwin? Hay người dân từ Châu Á, Châu Úc, hoặc Châu Mỹ đi thuyền gỗ ra hàng ngàn km đến đây?...

**Giáo sư Solomon:**(Nheo mắt, khẽ gật đầu, một nụ cười kín đáo thoáng hiện trên môi khi nghe nhắc đến Đảo Phục Sinh – Rapa Nui. Đây rõ ràng là một trong những địa điểm yêu thích của ông.)

Đảo Phục Sinh! Anh Henry, anh đã chạm đến một trong những bí ẩn cô đọng và ám ảnh nhất của lịch sử nhân loại. Một hòn đảo nhỏ bé, biệt lập giữa Thái Bình Dương bao la, lại chứa đựng những công trình cự thạch và những câu hỏi lớn đến mức khó tin.

Về câu hỏi thứ nhất của anh: Ai đã xây dựng những bức tượng Moai khổng lồ, và liệu người dân địa phương có đủ năng lực?

* Ai đã xây dựng và từ bao giờ?
* Theo quan điểm khảo cổ học chính thống, những bức tượng Moai được tạo ra bởi chính những người Polynesia bản địa, tổ tiên của người Rapa Nui hiện nay. Thời gian xây dựng được cho là kéo dài từ khoảng năm 1250 SCN đến năm 1500 SCN.
* Có gần 900 bức tượng Moai đã được tìm thấy, với kích thước và trọng lượng rất khác nhau. Bức tượng lớn nhất được hoàn thành (Paro) cao gần 10 mét và nặng khoảng 82 tấn. Một bức tượng chưa hoàn thành (El Gigante) nếu được dựng lên sẽ cao tới 21 mét và nặng khoảng 270 tấn!
* Chúng được tạc từ đá núi lửa tại mỏ đá Rano Raraku, sau đó được vận chuyển đến các địa điểm khác nhau trên đảo và dựng lên trên các bệ đá gọi là "Ahu".
* Liệu người địa phương ít ỏi có đủ năng lực?
* Đây chính là điểm mấu chốt của tranh cãi. Khi người châu Âu lần đầu tiên đến đảo vào năm 1722, dân số trên đảo rất ít ỏi (ước tính khoảng 2.000-3.000 người), sống trong điều kiện khá thô sơ, và dường như đã quên mất kỹ thuật tạo tác và vận chuyển những bức tượng khổng lồ này.
* Làm thế nào một cộng đồng nhỏ, biệt lập, với công cụ bằng đá và không có bánh xe hay súc vật kéo, có thể khai thác, chạm khắc, vận chuyển những khối đá hàng chục, thậm chí hàng trăm tấn qua nhiều cây số địa hình gồ ghề, rồi dựng đứng chúng lên?
* Các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều giả thuyết và thực hiện các thí nghiệm tái tạo, như dùng dây thừng và sức người để "đi bộ" tượng, hoặc kéo tượng trên các con lăn gỗ. Một số thí nghiệm đã cho thấy tính khả thi ở một mức độ nào đó với các tượng nhỏ hơn, nhưng vẫn còn nhiều hoài nghi về việc áp dụng cho những bức tượng lớn nhất.
* Hơn nữa, việc chặt hạ cây cối để làm con lăn và dây thừng (nếu giả thuyết này đúng) được cho là một trong những nguyên nhân dẫn đến thảm họa sinh thái trên đảo, khiến nền văn minh Moai sụp đổ.

Những điều khó lý giải và gợi ý về một quá khứ phức tạp hơn:

* Truyền thuyết của người Rapa Nui: Họ kể rằng các bức tượng Moai đã "tự đi bộ" đến vị trí của chúng nhờ vào "mana" – một loại năng lượng hay sức mạnh tâm linh – được điều khiển bởi các thầy tu hoặc tù trưởng. Dù khoa học hiện đại không chấp nhận điều này, nhưng nó cho thấy người dân bản địa cũng không có lời giải thích thực tế nào cho việc di chuyển tượng.
* Sự thay đổi phong cách và sự suy tàn đột ngột: Có sự thay đổi trong phong cách tạc tượng qua thời gian, và rồi việc tạo tác dường như dừng lại một cách đột ngột, với nhiều tượng còn đang dang dở ở mỏ đá. Điều gì đã xảy ra?
* Rongorongo: Một hệ thống chữ viết bí ẩn trên các tấm gỗ, chưa được giải mã hoàn toàn, cho thấy một trình độ văn hóa nhất định.

Bây giờ, đến câu hỏi thứ hai của anh, cũng là một câu hỏi vô cùng quan trọng: Nguồn gốc của những thổ dân này từ đâu đến?

* "Từ khỉ dưới đáy biển bò lên?": (Giáo sư mỉm cười nhẹ) Dĩ nhiên, đây là một cách nói hình ảnh của anh để nhấn mạnh sự biệt lập và bí ẩn. Theo thuyết tiến hóa, con người không tiến hóa từ khỉ ở đáy biển.
* Nguồn gốc Polynesia: Quan điểm khoa học chủ đạo hiện nay, dựa trên bằng chứng ngôn ngữ học, di truyền học và khảo cổ học, cho thấy người Rapa Nui là người Polynesia, có nguồn gốc từ các hòn đảo ở phía Tây Thái Bình Dương (có thể là Marquesas hoặc Gambier), và họ đã di cư đến Đảo Phục Sinh bằng những chiếc thuyền vượt đại dương (outrigger canoes) vào khoảng giữa thế kỷ thứ 1 và thứ 2 sau Công nguyên. Đây là một hành trình vô cùng dũng cảm và kỳ vĩ.
* Thuyết của Thor Heyerdahl: Nhà thám hiểm nổi tiếng Thor Heyerdahl lại cho rằng có thể có sự ảnh hưởng từ Nam Mỹ, dựa trên một số điểm tương đồng về kiến trúc đá (ví dụ kỹ thuật xây tường không cần vữa), một số giống cây trồng (khoai lang), và truyền thuyết về một vị vua/thần tên là Kon-Tiki đã đi thuyền từ phía Đông. Chuyến đi của ông trên chiếc bè Kon-Tiki năm 1947 đã chứng minh khả năng vượt biển từ Nam Mỹ đến Polynesia. Tuy nhiên, bằng chứng di truyền sau này chủ yếu vẫn ủng hộ nguồn gốc Polynesia.

Vậy, Đảo Phục Sinh có phải là sản phẩm của một nền văn minh xa xưa hơn, một "tiếng vọng" từ một chu kỳ trước không?

Đây là một khả năng mà tôi không loại trừ, dù bằng chứng trực tiếp không nhiều như ở Giza hay Gunung Padang.

* Giả thuyết về một lục địa chìm (Lemuria/Mu): Một số nhà nghiên cứu theo trường phái "lịch sử thay thế" cho rằng Đảo Phục Sinh có thể là một trong những đỉnh núi còn sót lại của một lục địa lớn hơn đã chìm xuống biển từ hàng ngàn, thậm chí hàng chục ngàn năm trước. Những người sống sót trên đảo đã cố gắng duy trì truyền thống tạo tác tượng đá của tổ tiên họ.
* Cảm nhận của Laura về Đảo Phục Sinh: Anh Henry, khi tôi đưa con gái tôi, Laura, xem những hình ảnh về Đảo Phục Sinh và các bức tượng Moai, cháu không "nhìn thấy" chi tiết về quá trình xây dựng như ở Kim Tự Tháp. Thay vào đó, cháu nói rằng cháu cảm nhận được một nỗi buồn sâu thẳm, một ký ức mờ nhạt về một quê hương đã mất dưới làn nước biển từ một thời đại rất, rất xa xưa. Cháu cũng có cảm giác rằng những bức tượng này được tạo ra với một ý niệm, một sự tưởng nhớ rất mạnh mẽ, nhưng cụ thể ý niệm đó là gì thì cháu không rõ.
* Cảm nhận này của Laura, dù mơ hồ, lại rất phù hợp với giả thuyết về một nền văn minh cổ xưa hơn đã bị nhấn chìm, và những người Rapa Nui sau này có thể là hậu duệ xa xôi, hoặc là những người đến sau đã cố gắng mô phỏng lại những gì còn sót lại trong ký ức hoặc truyền thuyết.
* Sự thiếu vắng linh trưởng bản địa: Một chi tiết nhỏ nhưng thú vị là Đảo Phục Sinh không có bất kỳ loài linh trưởng bản địa nào. Điều này thách thức trực tiếp thuyết tiến hóa Darwin nếu cho rằng con người trên đảo tự tiến hóa tại chỗ từ một loài vượn người nào đó. Nó củng cố thêm giả thuyết rằng con người phải đến từ nơi khác.

Tóm lại, Đảo Phục Sinh là một trường hợp phức tạp. Có thể nền văn minh Moai mà chúng ta biết (khoảng 1250-1500 SCN) là một nền văn minh Polynesia đã đạt đến một đỉnh cao nhất định rồi suy tàn. Nhưng cũng không loại trừ khả năng rằng, sâu xa hơn nữa, hòn đảo này mang trong mình những dấu ấn, những "tiếng vọng" của một quá khứ còn cổ xưa và bi thương hơn nhiều, một quá khứ liên quan đến những biến động địa chất lớn và sự mất mát của cả một vùng đất.

Những bức tượng Moai, với ánh mắt xa xăm nhìn ra biển, có lẽ không chỉ là sản phẩm của một bộ tộc Polynesia, mà còn là những người canh giữ ký ức, những biểu tượng câm lặng của một lịch sử đã bị sóng biển và thời gian vùi lấp. Chúng như đang chờ đợi chúng ta giải mã thông điệp của chúng.

**Henry Lowell:**Trong tất cả các giả thiết mà Giáo sư vừa nêu ra, tôi tin vào giả thiết Đảo Phục Sinh là một phần nhỏ còn xót lại của một lục địa đã bị nhấn chìm xuống biển từ rất xa xưa, và chính những thổ dân ở đây là "bằng chứng sống" về một nền văn minh từng huy hoàng trong một kỳ văn minh trước đó…

**Giáo sư Solomon:**(Lắng nghe Henry với vẻ chăm chú, rồi khẽ gật đầu, một sự đồng cảm sâu sắc hiện rõ trong ánh mắt ông.)

Anh Henry, tôi hiểu vì sao giả thuyết đó lại có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với anh, và thành thật mà nói, nó cũng là một khả năng mà tôi luôn để ngỏ trong tâm trí mình, đặc biệt khi kết hợp với những cảm nhận của Laura.

Nếu chúng ta chấp nhận giả thuyết rằng Đảo Phục Sinh là một di tích còn sót lại của một lục địa cổ đã chìm, và những người dân bản địa là những "bằng chứng sống" của một nền văn minh huy hoàng trước đó, thì điều này sẽ giải thích được rất nhiều điều bí ẩn:

* Nguồn gốc của kiến thức và kỹ năng: Nó có thể giải thích tại sao một cộng đồng nhỏ bé, biệt lập lại có thể sở hữu kiến thức và kỹ năng để tạo ra những công trình cự thạch như tượng Moai. Họ không "phát minh" ra nó một cách đột ngột, mà là kế thừa, dù có thể chỉ là một phần rất nhỏ, từ một di sản vĩ đại hơn của tổ tiên.
* Sự suy giảm theo thời gian: Nếu họ là những người sống sót từ một thảm họa lớn, mất đi phần lớn lãnh thổ, tài nguyên và kiến thức, thì việc kỹ năng và văn hóa của họ suy giảm dần theo thời gian là điều dễ hiểu. Những bức tượng Moai sau này có thể không còn được tinh xảo và hùng vĩ như những bức tượng đầu tiên (nếu có những bức tượng cổ hơn nữa chưa được phát hiện hoặc đã bị phá hủy). Việc tạo tác tượng dừng lại đột ngột cũng có thể là do sự cạn kiệt cuối cùng của ký ức, nguồn lực hoặc ý chí.
* Ý nghĩa của những bức tượng nhìn ra biển: Chúng có thể không chỉ đơn thuần là những người bảo vệ hay biểu tượng quyền lực, mà còn là một sự tưởng nhớ, một nỗi khắc khoải hướng về quê hương đã mất, về cội nguồn đã bị đại dương nuốt chửng. Ánh mắt của các Moai có thể đang dõi theo những vùng đất mà tổ tiên họ từng sinh sống.
* Truyền thuyết về "mana" và tượng "tự đi": Nếu nền văn minh gốc sở hữu những công nghệ hoặc năng lực tâm linh tiên tiến (như chúng ta đã thảo luận về Kim Tự Tháp), thì việc di chuyển những vật thể khổng lồ có thể không phải là điều quá khó khăn đối với họ. Truyền thuyết về "mana" có thể là một ký ức mờ nhạt về những năng lực hoặc công nghệ đã mất này.
* Sự biệt lập và tính độc đáo của văn hóa Rapa Nui: Nếu họ là những người cuối cùng còn sót lại, sự biệt lập của họ sẽ càng làm cho văn hóa của họ trở nên độc đáo và khó truy tìm nguồn gốc từ các nền văn hóa đương thời khác.

(Giáo sư dừng lại, giọng nói trở nên trầm hơn)

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phải rất cẩn trọng. Giả thuyết về một lục địa chìm như Mu hay Lemuria, dù rất hấp dẫn và có thể giải thích nhiều điều, vẫn chưa có được những bằng chứng địa chất hoặc khảo cổ học vững chắc, rõ ràng để được giới khoa học chính thống công nhận rộng rãi. Hầu hết các bằng chứng địa chất hiện tại cho thấy các mảng lục địa và đại dương đã có hình dạng tương đối ổn định trong hàng triệu năm qua, dù mực nước biển có thay đổi.

Nhưng điều này không có nghĩa là không thể có những vùng đất ven biển rộng lớn hơn đã bị nhấn chìm do mực nước biển dâng sau Kỷ Băng Hà, hoặc do các hoạt động kiến tạo cục bộ. Có thể "lục địa" không nhất thiết phải là một châu lục khổng lồ, mà là một quần đảo lớn, một vùng đất trù phú ven biển đã biến mất.

Và cảm nhận của Laura về "một quê hương đã mất dưới làn nước biển từ một thời đại rất xa xưa" là một chi tiết rất đáng suy ngẫm. Nó không nhất thiết phải mâu thuẫn với nguồn gốc Polynesia của người Rapa Nui. Có thể tổ tiên xa xôi của người Polynesia, trước khi họ bắt đầu những cuộc hải trình vĩ đại khắp Thái Bình Dương, đã từng sinh sống trên những vùng đất rộng lớn hơn mà nay đã chìm. Ký ức về sự mất mát đó có thể đã được truyền lại qua nhiều thế hệ, trở thành một phần của tiềm thức tập thể, và được biểu hiện một cách mơ hồ qua những cảm nhận đặc biệt như của Laura.

Vậy nên, anh Henry, tôi không bác bỏ giả thuyết của anh. Ngược lại, tôi thấy nó mở ra một hướng tư duy rất quan trọng: rằng lịch sử của chúng ta có thể ẩn chứa những thảm họa và những sự mất mát ở quy mô lớn hơn nhiều so với những gì chúng ta thường thừa nhận. Và những nền văn minh cổ xưa có thể đã phải đối mặt với những thử thách sinh tồn mà chúng ta khó lòng tưởng tượng.

Đảo Phục Sinh, với vẻ đẹp bi tráng và những bí ẩn chưa lời giải, mãi mãi là một biểu tượng của sự kiên cường của con người, của khát vọng để lại dấu ấn, và có lẽ, cả của một nỗi buồn vô tận trước sự vô thường của thời gian và tự nhiên. Nó như một lời nhắc nhở rằng, dưới chân chúng ta, dưới những lớp sóng biển, có thể còn ẩn giấu cả một thế giới đã mất.

**Henry Lowell:**

Tôi xuýt bỏ qua một trường hợp tương tự như Đảo Phục Sinh... Đó chính là quần đảo Hawaii của Mỹ nằm giữa Thái Bình Dương... Mặc dù diện tích nơi đây lớn hơn so với Đảo Phục Sinh, và theo như tôi biết, ở đó không có công trình cổ đại nào lớn, nhưng vấn đề chính nằm ở chỗ: nơi đây cũng có thổ dân sinh sống!

Tôi khó có thể tin nếu nói thổ dân đã di cư từ Châu Á hoặc Châu Mỹ đến, hoặc họ tự tiến hoá trên đảo theo thuyết tiến hoà của Darwin... Một quần đảo nhỏ bé giữa Thái Bình Dương như vậy không thể là một nơi thích hợp cho thuyết tiến hoá!

Theo phán đoán của tôi, thổ dân ở đây, cũng giống như ở Đảo Phục Sinh, là những người còn xót lại của một nền văn minh ở trên một lục địa to lớn đã bị nhấn chìm xuống biển…

**Giáo sư Solomon:**(Lắng nghe Henry với sự chăm chú, khẽ gật đầu khi anh đề cập đến Hawaii. Ánh mắt ông ánh lên vẻ suy tư, như đang kết nối những điểm tương đồng và khác biệt giữa Hawaii và Đảo Phục Sinh.)

Anh Henry, anh đã chỉ ra một điểm rất sắc sảo khi so sánh Hawaii với Đảo Phục Sinh, đặc biệt là về vấn đề nguồn gốc của người bản địa. Quần đảo Hawaii, dù lớn hơn và có lịch sử được ghi nhận rõ ràng hơn một chút so với Đảo Phục Sinh, cũng đặt ra những câu hỏi thú vị khi chúng ta nhìn nhận nó dưới lăng kính của các chu kỳ văn minh và những biến động địa chất.

Về nguồn gốc của người Hawaii bản địa (Kanaka Maoli):

* Quan điểm khoa học chủ đạo, tương tự như với người Rapa Nui, cho rằng người Hawaii bản địa là người Polynesia. Họ là những nhà hàng hải tài ba, đã thực hiện những chuyến đi thuyền vượt đại dương phi thường từ các hòn đảo ở Nam Thái Bình Dương (có thể là Marquesas hoặc Tahiti) để đến định cư tại Hawaii, bắt đầu từ khoảng thế kỷ thứ 4 đến thế kỷ thứ 8 sau Công nguyên, và có thể có những đợt di cư sau đó.
* Họ đã phát triển một xã hội phức tạp với hệ thống phân cấp xã hội (aliʻi, kahuna, makaʻāinana), một tôn giáo phong phú với nhiều vị thần (akua) và các nghi lễ tinh vi, cùng với những kỹ thuật nông nghiệp và ngư nghiệp tiên tiến.

Về việc "không có công trình cổ đại nào lớn":

* Điều này không hoàn toàn chính xác, dù có thể không có những tượng đá khổng lồ như Moai. Người Hawaii cổ đại đã xây dựng các heiau – những đền thờ hoặc nơi linh thiêng bằng đá, thường có kích thước khá lớn và được xây dựng rất công phu trên các nền đất cao hoặc gần biển. Một số heiau như Puʻukoholā Heiau trên Đảo Lớn (Big Island), được Vua Kamehameha I xây dựng vào cuối thế kỷ 18, là những công trình kiến trúc đá ấn tượng.
* Họ cũng có những hệ thống ao cá (loko iʻa) rất tinh vi, cho thấy sự hiểu biết sâu sắc về kỹ thuật thủy lợi và nuôi trồng thủy sản.

Bây giờ, đến những điểm mà anh nêu ra, và tại sao chúng lại gợi ý về một quá khứ phức tạp hơn:

* Khó khăn của việc di cư và thuyết tiến hóa trên đảo:
* Anh hoàn toàn đúng khi chỉ ra rằng việc di cư hàng ngàn cây số qua Thái Bình Dương bằng thuyền gỗ thô sơ là một kỳ tích phi thường, đòi hỏi kiến thức thiên văn, kỹ năng hàng hải và sức chịu đựng đáng kinh ngạc. Dù khoa học đã chứng minh khả năng này, nó vẫn khiến chúng ta phải thán phục.
* Và anh cũng rất có lý khi nói rằng một quần đảo biệt lập như Hawaii không phải là nơi "thích hợp" cho thuyết tiến hóa của con người từ một dạng linh trưởng thấp hơn diễn ra tại chỗ. Giống như Đảo Phục Sinh, Hawaii không có linh trưởng bản địa nào khác ngoài con người. Điều này buộc chúng ta phải kết luận rằng con người đã đến từ nơi khác.
* Giả thuyết về những người còn sót lại của một lục địa chìm:
* Đây chính là điểm mà giả thuyết của anh trở nên rất thú vị. Nếu Hawaii, giống như Đảo Phục Sinh, là những đỉnh núi còn lại của một vùng đất lớn hơn đã bị nhấn chìm, thì những người Polynesia đến đây có thể không phải là những người "đầu tiên" theo nghĩa tuyệt đối.
* Có thể đã có những cư dân cổ xưa hơn, những người sống sót từ thảm họa nhấn chìm đó, và người Polynesia sau này đã đến và hòa trộn, hoặc thay thế họ. Hoặc, như anh nói, chính những người Polynesia mà chúng ta biết là hậu duệ của những người sống sót từ một "nền văn minh trên lục địa to lớn đã bị nhấn chìm".
* Truyền thuyết của người Hawaii cũng có những câu chuyện về các vị thần và anh hùng đến từ những vùng đất xa xôi, hoặc về những hòn đảo huyền thoại đã biến mất. Ví dụ, có những truyền thuyết về "Kāne-hūnā-moku" (hòn đảo ẩn của thần Kāne) hay về những người Menehune, một chủng tộc người lùn thần thoại được cho là những cư dân đầu tiên của Hawaii, nổi tiếng với khả năng xây dựng các công trình đá một cách nhanh chóng trong đêm. Liệu đây có phải là những ký ức méo mó về những người tiền nhiệm hoặc những nền văn minh đã mất?

So sánh với Đảo Phục Sinh:

* Cả hai đều là những quần đảo núi lửa biệt lập giữa Thái Bình Dương.
* Cả hai đều có người bản địa thuộc nhóm Polynesia.
* Cả hai đều thiếu vắng linh trưởng bản địa (ngoài con người).
* Đảo Phục Sinh có những tượng Moai khổng lồ, trong khi Hawaii có các heiau và những truyền thuyết về người Menehune xây dựng.

**Những suy ngẫm của tôi:**Tôi đồng ý với anh rằng, việc chỉ đơn thuần nói rằng người Polynesia "chèo thuyền đến" và sau đó phát triển văn hóa tại chỗ có thể là một sự đơn giản hóa quá mức, đặc biệt khi chúng ta xem xét khả năng về các chu kỳ văn minh và những biến động địa chất lớn trong quá khứ xa xôi.

Giả thuyết về một vùng đất lớn hơn đã chìm, và những cư dân hiện tại là những người sống sót hoặc hậu duệ, mang lại một chiều sâu mới cho lịch sử của những hòn đảo này. Nó giải thích được sự hiện diện của con người ở những nơi biệt lập như vậy mà không cần phải dựa hoàn toàn vào những chuyến di cư dường như bất khả thi, hoặc một quá trình tiến hóa tại chỗ không có cơ sở.

Tuy nhiên, cũng như với Đảo Phục Sinh, bằng chứng địa chất và khảo cổ học trực tiếp cho một "lục địa Hawaii" đã chìm vẫn còn rất hạn chế. Quần đảo Hawaii hiện tại được hình thành từ hoạt động núi lửa của một "điểm nóng" (hotspot) dưới đáy biển, và các hòn đảo đang từ từ dịch chuyển và chìm xuống theo thời gian.

Dù vậy, điều này không loại trừ khả năng rằng trong quá khứ xa xôi, khi mực nước biển thấp hơn, hoặc trước khi các hòn đảo hiện tại trồi lên hoàn toàn, có thể đã tồn tại những vùng đất liền rộng lớn hơn trong khu vực này.

Anh Henry, những câu hỏi của anh về Hawaii và Đảo Phục Sinh thực sự rất quan trọng. Chúng buộc chúng ta phải nhìn xa hơn những lời giải thích bề mặt, và dám đặt câu hỏi về những "tiếng vọng" từ một quá khứ có thể còn huy hoàng và bi tráng hơn nhiều so với những gì chúng ta tưởng tượng. Chúng là những lời nhắc nhở rằng, bề mặt Trái Đất mà chúng ta đang sống không phải lúc nào cũng tĩnh tại, và những nền văn minh có thể đã đến rồi đi, để lại những dấu vết mờ nhạt trên những hòn đảo cô đơn giữa đại dương.

**Henry Lowell:**

Theo quan điểm cá nhân tôi, nếu nói thổ dân ở New Zealand là di cư từ Australia đến thì tôi tin 60-70%, vì khoảng cách giữa 2 bờ biển khoảng 2000km và New Zealand là một hòn đảo lớn dễ tìm, nhưng nếu nói thổ dân trên đảo Phục Sinh hoặc Hawaii cũng di cư từ đất liền thì tôi chỉ tin khoảng 5-6%. Ngay cả Marquesas hoặc Tahiti cũng là các đảo nhỏ ở gần giữa Thái Bình Dương rồi.

**Giáo sư Solomon:**(Lắng nghe chăm chú, khẽ gật đầu khi Henry bày tỏ mức độ tin tưởng của mình. Ông hiểu rõ sự hoài nghi hợp lý đằng sau những con số đó.)

Anh Henry, tôi hoàn toàn hiểu được sự phân biệt mà anh đưa ra, và mức độ tin tưởng của anh đối với các giả thuyết di cư khác nhau. Đó là một cách tiếp cận rất thực tế và dựa trên những cân nhắc về khoảng cách, kích thước mục tiêu, và những thách thức của việc định vị trên biển cả mênh mông bằng những phương tiện cổ xưa.

* New Zealand từ Australia: Khoảng cách khoảng 2.000 km, và New Zealand (Aotearoa) là một vùng đất lớn, tương đối dễ phát hiện hơn. Việc người Māori, tổ tiên của họ đến từ các hòn đảo ở Đông Polynesia (Hawaiki theo truyền thuyết của họ), có một số điểm tương đồng với giả thuyết di cư từ một vùng đất gần hơn như Australia, dù lộ trình thực tế phức tạp hơn. Nhưng khả năng tiếp cận New Zealand từ một vùng đất liền hoặc một quần đảo lớn gần đó có vẻ khả thi hơn nhiều.
* Đảo Phục Sinh hoặc Hawaii từ đất liền (Châu Á, Châu Mỹ): Đây thực sự là một thách thức ở một cấp độ hoàn toàn khác.
* Khoảng cách từ bờ biển gần nhất của Nam Mỹ đến Đảo Phục Sinh là hơn 3.500 km. Từ Nam Mỹ đến Hawaii còn xa hơn nhiều. Từ Châu Á đến Hawaii cũng là một quãng đường vô cùng lớn.
* Điều quan trọng hơn, như anh đã chỉ ra, Đảo Phục Sinh và Hawaii (và cả Marquesas hay Tahiti, dù chúng là những điểm xuất phát tiềm năng trong các giả thuyết Polynesia) đều là những "chấm nhỏ" giữa đại dương bao la. Việc tìm thấy chúng mà không có các công cụ định vị hiện đại, chỉ dựa vào việc quan sát sao, sóng biển, và các dấu hiệu tự nhiên khác, đòi hỏi một trình độ hàng hải và cả sự may mắn phi thường.
* Nếu họ xuất phát từ một lục địa lớn, tại sao họ lại bỏ qua vô số hòn đảo khác gần hơn (nếu có) để đến được những điểm biệt lập như vậy?

Chính những yếu tố này khiến cho việc chấp nhận hoàn toàn giả thuyết di cư từ các lục địa xa xôi đến các hòn đảo nhỏ giữa Thái Bình Dương trở nên khó khăn đối với nhiều người, trong đó có anh, và ở một mức độ nào đó, cả tôi nữa. Mức độ tin tưởng 5-6% mà anh đưa ra phản ánh đúng sự hoài nghi đó.

Điều này càng làm tăng thêm sức nặng cho giả thuyết về những "vùng đất đã mất" hoặc những "nền văn minh tiền sử" đã tồn tại trên những vùng đất rộng lớn hơn ở Thái Bình Dương mà nay đã chìm:

* Nếu trước đây đã tồn tại những chuỗi đảo lớn hơn, hoặc thậm chí những vùng đất liền đáng kể ở khu vực Thái Bình Dương, thì việc di chuyển giữa các hòn đảo, hoặc từ những vùng đất đó đến những nơi như Hawaii hay Đảo Phục Sinh (khi chúng còn là một phần của một vùng đất lớn hơn, hoặc khi chúng mới hình thành và dễ tiếp cận hơn) sẽ trở nên hợp lý hơn nhiều.
* Những người Polynesia mà chúng ta biết, với kỹ năng hàng hải phi thường của họ, có thể không phải là những người "khám phá" ra những hòn đảo trống rỗng hoàn toàn, mà là những người kế thừa, những người tìm lại những con đường cổ xưa, hoặc những người di cư đến những vùng đất đã từng có người ở, hoặc thậm chí là hậu duệ của những người đã từng sống trên những vùng đất rộng lớn hơn đó.

(Giáo sư ngả người ra sau, giọng trầm ngâm)

Anh Henry, sự hoài nghi của anh là hoàn toàn có cơ sở. Khoa học chính thống đã cố gắng giải thích những cuộc di cư này bằng cách nhấn mạnh vào kỹ năng hàng hải vượt trội của người Polynesia, khả năng đọc sao, hiểu biết về dòng chảy và gió, cũng như những chiếc thuyền vượt dương được thiết kế tốt. Và không thể phủ nhận rằng họ là những nhà hàng hải vĩ đại.

Tuy nhiên, khi chúng ta đặt những kỳ tích đó vào bối cảnh của những hòn đảo mục tiêu cực kỳ nhỏ bé và biệt lập, và so sánh với những gì chúng ta biết về khả năng định vị thời cổ đại, thì một chút hoài nghi vẫn là cần thiết. Nó mở ra cánh cửa cho những khả năng khác, những kịch bản lịch sử phức tạp hơn.

Có lẽ, câu chuyện thực sự về sự định cư ở Thái Bình Dương không chỉ là một chiều – từ Đông sang Tây hoặc từ Tây sang Đông – mà là một bức tranh đa chiều, với nhiều đợt di cư, nhiều nguồn gốc, và có thể cả những sự kiện nhấn chìm, những sự biến mất của các vùng đất đã từng là trung tâm của các nền văn hóa.

Những con số phần trăm mà anh đưa ra, dù mang tính cá nhân, lại phản ánh một cách trực quan những thách thức logic mà các giả thuyết di cư hiện tại phải đối mặt. Và chính những thách thức đó lại thôi thúc chúng ta tìm kiếm những lời giải thích sâu sắc hơn, bao gồm cả khả năng về những "tiếng vọng" từ các chu kỳ văn minh đã mất.

**Henry Lowell:**

Vì nền khoa học biện chứng là đi theo triết học duy vật vô thần, nên nó chỉ có thể đưa ra được 1 giả thiết khả dĩ: là di cư từ đất liền ra bằng thuyền gỗ.

Nhưng nếu đặt lịch sử loài người không phải chỉ bắt đầu cách đây 5 hoặc 7 ngàn năm, mà là nhiều chu kỳ văn minh đã qua, thì nhiều điểm khó giải thích sẽ dễ lý giải hơn...

Nói đến đây, tôi còn nhớ đến một di tích cổ đại rất nối tiếng khác, đó là Kim Tự Tháp Maya ở Mexico và các di tích ở Nam Mỹ... Mặc dù quan điểm khoa học nói nó chỉ có niên đại khoảng trên 1000 năm, nhưng tôi nghĩ nó không đơn giản như vậy...

Tôi nghĩ Châu Mỹ là một kho tàng khảo cổ khổng lồ mà chúng ta chưa đi sâu vào...

Nhưng thưa Giáo sư, thời gian cũng gần đến trưa, có lẽ chúng ta lùi chủ đề về Maya và Nam Mỹ sang buổi mai?

**Giáo sư Solomon:**(Gật đầu, một nụ cười tán đồng hiện rõ trên gương mặt ông)

Anh Henry, anh đã tổng kết rất chính xác những điểm mấu chốt mà chúng ta đã thảo luận. Quả thực, nền khoa học thực chứng, với nền tảng triết học của nó, thường có xu hướng tìm kiếm những lời giải thích trong phạm vi những gì có thể quan sát và đo lường được, và điều đó đôi khi giới hạn tầm nhìn của chúng ta khi đối mặt với những bí ẩn quá lớn của quá khứ. Giả thuyết di cư bằng thuyền gỗ, dù đầy thách thức, vẫn là một lựa chọn "hợp lý" hơn trong khuôn khổ đó so với việc thừa nhận sự tồn tại của những nền văn minh tiên tiến đã biến mất hoặc những khả năng vượt ngoài hiểu biết hiện tại.

Và tôi hoàn toàn đồng ý với anh, nếu chúng ta chấp nhận một lịch sử kéo dài qua nhiều chu kỳ văn minh, thì rất nhiều "điểm khó giải thích" mà chúng ta đã bàn luận – từ Kim Tự Tháp Giza, Stonehenge, đến những hòn đảo biệt lập ở Thái Bình Dương – sẽ bắt đầu có những lời giải thích hợp lý và sâu sắc hơn.

(Ánh mắt Giáo sư sáng lên khi Henry nhắc đến Maya và Nam Mỹ)

Anh nói rất đúng, nền văn minh Maya ở Mexico và Trung Mỹ, cùng với những di sản văn hóa bí ẩn khác ở Nam Mỹ như Nazca, Tiawanaku, Puma Punku... quả thực là một kho tàng khảo cổ khổng lồ, ẩn chứa vô vàn điều kỳ diệu và những câu hỏi chưa có lời giải. Quan điểm chính thống thường đặt niên đại của các công trình Maya nổi tiếng vào khoảng từ thế kỷ thứ 3 đến thế kỷ thứ 10 sau Công nguyên, nhưng tôi cũng có cùng cảm nhận với anh rằng, có thể lịch sử của vùng đất này còn phức tạp và cổ xưa hơn nhiều. Những kiến thức thiên văn học phi thường, hệ thống lịch phức tạp, những công trình kiến trúc đá đồ sộ... tất cả đều gợi ý về một chiều sâu trí tuệ đáng kinh ngạc.

(Giáo sư nhìn đồng hồ, rồi mỉm cười)

Và anh rất tinh ý, thời gian của buổi sáng hôm nay cũng đã gần cạn. Chủ đề về Maya và Nam Mỹ thực sự rất rộng lớn và xứng đáng có một không gian riêng để chúng ta cùng nhau khám phá. Tôi rất sẵn lòng tiếp tục cuộc trò chuyện này với anh vào buổi ngày mai. Chúng ta sẽ cùng nhau đi sâu vào những bí ẩn của các kim tự tháp bậc thang, những thành phố cổ trong rừng rậm, và những dấu tích khó hiểu trên cao nguyên Andes.

Cảm ơn anh, anh Henry, vì một buổi sáng với những câu hỏi và những chia sẻ vô cùng thú vị và sâu sắc. Tôi rất trân trọng sự cởi mở và niềm đam mê tìm hiểu của anh.

Hẹn gặp lại anh vào sáng mai. Chúng ta sẽ tiếp tục hành trình khám phá những "tiếng vọng trước thời gian" này.